**I, THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG HỢP ĐỒNG**

Câu 1: Theo quy định tại khoản 1.7 Điều 10 Thông tư 86/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính thì mức tạm ứng cho giá trị hợp đồng không vượt quá kế hoạch vốn được bố trí hằng năm. Nhưng ở một số kho bạc lại kiểm soát không cho thực hiện theo quy định trên. Ví dụ: năm 2015, vốn được bố trí là 6 tỷ, giá trị hợp đồng xây lắp là 10 tỷ, Chủ đầu tư cho phép tạm ứng giá trị hợp đồng xây lắp 30% là 3 tỷ nhưng kho bạc không chấp nhận, bắt tính theo 30% của 6 tỷ là 1,8 tỷ. Không hiểu sao lại như vậy, theo tôi hiểu nếu không vượt giá trị vốn được cấp thì vẫn được áp dụng theo giá trị hợp đồng chứ? Xin Bộ Tài chính trả lời giúp.

***Trả lời:***

Việc thanh toán tạm ứng hợp đồng được quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn số 5167/BTC-ĐT ngày 22/4/2014 về việc hướng dẫn thanh toán vốn đầu tư từ kế hoạch năm 2014.

**Câu trả lời của Nguyên:** Theo khoản 1.7 điều 10 thông tư 86/2011/TT-BTC thì Mức vốn tạm ứng cho **tất cả** các khoản quy định từ điểm 1.1 đến điểm 1.6 nêu trên không vượt kế hoạch vốn hàng năm đã bố trí cho gói thầu, dự án. Ở đây được hiểu là vốn tạm ứng cho tất cả các hợp đồng (bao gồm: xây lắp, thiết bị, tư vấn, tạm ứng giải phóng mặt bằng, cấu kiện bán thành phẩm…) phải nhỏ hơn 6 tỷ. Như vậy, căn cứ vào số liệu thực tế tính toán nếu bạn tính (30% HĐXL = 3 tỷ + các khoản tạm ứng còn lại) <6 tỷ thì giá trị tạm ứng theo cách tính của bạn được chấp thuận, nếu lớn hơn thì không đảm bảo điều kiện.

**Câu 2: Một công ty thực hiện đầu tư các công trình bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư. Theo Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính: “các dự án có mức vốn từ 1 tỷ đồng trở lên, tài liệu cơ sở như đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển”. Như vậy việc phê duyệt quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật có cần thiết phải phê duyệt trước ngày 31/10 năm trước năm kế hoạch như các công trình thực hiện bằng vốn đầu tư hay không?**

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư, vốn SN có tính chất đầu tư thuộc nguồn NSNN quy định “Các dự án có mức vốn từ 1 tỷ đồng trở lên, tài liệu cơ sở như đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển”;

Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 4 Thông tư số 86/2011/TT-BTC “Đối với các dự án thực hiện đầu tư: phải có quyết định đầu tư từ thời điểm trước ngày 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch.”;

Do đó, các công trình thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, các dự án có mức vốn từ 1 tỷ đồng trở lên, phải có quyết định đầu tư (hoặc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật) từ thời điểm trước ngày 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch.

**Câu 3: Công trình đang triển khai trong năm 2014 mà Quyết định phân bổ dự toán sau ngày 31/10/2013. Trong trường hợp này nộp hồ sơ thanh toán các công trình có tổng giá trị trên 1 tỷ đồng ở KBNN, bộ phận kiểm soát chi yêu cầu phải có phê duyệt báo cáo KTKT trước ngày 31/10 năm trước năm kế hoạch, như vậy có hợp lý không ?**

**Trả lời:**

Khi nộp hồ sơ thanh toán các công trình có tổng giá trị trên 1 tỷ đồng ở KBNN, bộ phận kiểm soát chi yêu cầu phải có phê duyệt báo cáo KTKT (đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật) trước ngày 31/10 năm trước năm kế hoạch, là **đúng quy định.**

|  |
| --- |
| Câu 4: Chúng tôi đang thực hiện 1 dự án đầu tư tại địa phương bằng nguồn vốn Trái phiếu chính phủ. Trong quá trình thực hiện dự án, chúng tôi có một vướng mắc sau: - Theo nội dung Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 và 8552/BTC-ĐT ngày 03/07/2013, thì: 'Việc tạm ứng theo hợp đồng giữa chủ đầu tư cho nhà thầu được thực hiện theo quy định hiện hành; tổng mức vốn tạm ứng của các hợp đồng thực hiện trong năm tối đa là 30% kế hoạch vốn giao hàng năm cho dự án'; và: 'Tổng số dư vốn tạm ứng HĐ chưa thu hồi tối đa là 30% kế hoạch vốn giao hàng năm cho dự án'. Tuy nhiên, các cơ quan quản lý tại địa phương (SỞ KHĐT) lại yêu cầu chúng tôi phải hoàn trả toàn bộ số vốn tạm ứng hợp đồng, mới được cho giải ngân khối lượng thực hiện tiếp. Việc này theo chúng tôi là trái với các quy định tại Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 07/05/2010. Tôi xin đưa ra một ví dụ cụ thể như sau: - **Dư án chúng tôi chỉ có 1 gói thầu, giá trị gói thầu là 100 tỷ, được cấp vốn năm 2013 là 50 tỷ**. Chúng tôi **đã tạm ứng HĐ 5 tỷ** (chưa vượt mức tối đa 50% giá trị HĐ - theo cam kết HĐ). Theo cơ quan quản lý, chúng tôi phải hoàn trả (bằng khối lượng thực hiện) toàn bộ 5 tỷ. Sau đó mới được tiếp tục giải ngân khối lượng thực hiện tiếp (nếu có). Ghi chú: chúng tôi không xin tạm ứng thêm, chỉ xin giải ngân khối lượng thực hiện. Cơ quan quản lý yêu cầu chúng tôi phải hoàn trả toàn bộ số vốn tạm ứng hợp đồng, mới được cho giải ngân khối lượng thực hiện tiếp là đúng hay sai? Nếu đúng thì theo hướng dẫn tại văn bản nào? Trân trọng cảm ơn và rất mong được sự quan tâm trả lời của quý Ban Biên tập. |
| ***Trả lời:*** |
| Việc thực hiện dự án đầu tư tại địa phương bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, hiện nay Bộ Tài chính có Thông tư số 231/2003/TT-BTC ngày 28/12/2012 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015, trong đó có quy định việc tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước. Đồng thời thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính có văn bản số 8552/BTC-ĐT ngày 3/7/2013 hướng dẫn thanh toán vốn đầu tư kế hoạch năm 2013, trong đó có quy định việc tạm ứng vốn và thanh toán khối lượng hoàn thành. Do vậy đề nghị độc giả nghiên cứu, áp dụng.   Đối với ví dụ cụ thể của độc giả do không đủ thông tin về hợp đồng chúng tôi trả lời như sau: Theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước, tại điều 12 quy định: Kho bạc nhà nước căn cứ vào các điều khoản thanh toán được quy định trong hợp đồng (số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán và các điều kiện thanh toán) và giá trị từng lần thanh toán để thanh toán cho chủ đầu tư”. Theo đó trường hợp độc giả hỏi (không đề nghị xin tạm ứng thêm, chỉ xin giải ngân khối lượng thực hiện):  **nếu trong hợp đồng quy định phải hoàn trả toàn bộ vốn đã tạm ứng hợp đồng (5 tỷ đồng), sau đó mới được tiếp tục giải ngân khối lượng tiếp thì cơ quan quản lý yêu cầu là đúng, nếu trong hợp đồng quy định khác thì phải thực hiện theo hợp đồng**.  **Ý kiến của Nguyên**: Hợp đồng là căn cứ cao nhất để thực hiện giữa chủ đầu tư và nhà thầu (đảm bảo không vi phạm các căn cứ trong pháp luật). Trường hợp các điều khoản quy định của hợp đồng không có yêu cầu thu hồi tạm ứng (thông thường thu hồi khi thực hiện được 80% giá trị hợp đồng) thì bên B có thể được giải ngân bình thường. |
| Câu 5: Theo các văn bản hiện hành qui định về tỉ lệ tạm ứng hợp đồng (như cv 16989/BTC-ĐT; CV 11647/BTC-ĐT; CV 8552/BTC-ĐT...) đều có qui định : Việc tạm ứng theo hợp đồng giữa chủ đầu tư cho nhà thầu được thực hiện theo qui định hiện hành; tổng mức vốn tạm ứng của các hợp đồng thực hiện trong năm tối đa là 30% kế hoạch vốn giao hàng năm cho dự án.… Trường hợp dự án được bố trí kế hoạch vốn mà mức vốn tạm ứng không đủ theo hợp đồng, sau khi đã thanh toán khối lượng hoàn thành và thu hồi toàn bộ hoặc một phần số vốn đã tạm ứng lần trước, theo đề nghị của chủ đầu tư, Kho bạc nhà nước các tỉnh tạm ứng tiếp cho dự án (tổng số vốn đã tạm ứng không vượt mức quy định của hợp đồng). Tổng số dư vốn tạm ứng chưa thu hồi tối đa là 30 % kế hoạch vốn giao hàng năm cho dự án. ... Trong trường hợp này tôi muốn hỏi : Giả sử trong năm kế hoạch tôi đã thực hiện tạm ứng 30% kế hoạch vốn năm cho dự án nhưng vẫn chưa đủ tỉ lệ qui định trong hợp đồng, đến năm sau tôi có được tiếp tục tạm ứng 30% kế hoạch vốn nữa không, hay phải thu hồi số dư đã tạm ứng của năm trước rồi mới được tạm ứng tiếp với giá trị tương ứng với giá trị đã thu hồi để đảm bảo số dư luôn tối đa là 30% kế hoạch vốn ? |
| ***Trả lời:*** |
| Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theoThông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước, trong đó có hướng dẫn các trường hợp tạm ứng theo hợp đồng theo quy định của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng.   Đồng thời thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính có văn bản số 8552/BTC-ĐT ngày 3/7/2013 hướng dẫn thanh toán vốn đầu tư kế hoạch năm 2013, trong đó có quy định việc tạm ứng vốn và thanh toán khối lượng hoàn thành. **Theo đó đối với trường hợp độc giả hỏi trong năm kế hoạch đã thực hiện tạm ứng 30% kế hoạch vốn năm cho dự án nhưng vẫn chưa đủ tỉ lệ qui định trong hợp đồng, đến năm sau sẽ tiếp tục được tạm ứng và mức vốn tạm ứng tối đa là 30% kế hoạch được giao trong năm (kể cả tạm ứng hợp đồng các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng xây dựng). Số dư tạm ứng trong năm kế hoạch không cộng lũy kế số dư tạm ứng của các năm trước, tuy nhiên tổng số vốn tạm ứng không được phép vượt tỷ lệ tạm ứng quy định trong hợp đồng**. |
| **Câu 6:** Ban quản lý dự án các công trình trọng điểm là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh . Ban được UBND tỉnh giao làm Chủ đầu tư các dự án, tự đảm bảo trang trải toàn bộ chi phí, không thể vay vốn lưu động từ các ngân hàng vì không có tài sản để thế chấp. BQL có gửi hồ sơ tạm ứng chi phí giám sát thi công xây dựng công trình mà Ban tự thực hiện công tác giám sát nhưng Kho bạc Nhà nước tỉnh từ chối tạm ứng vì lý do theo Thông tư số: 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính không hướng dẫn cụ thể.Vậy đối với công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng xây dựng như một số công việc do Chủ đầu tư tự thực hiện: giám sát thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ mời thầu….thì có được tạm ứng vốn hay không? |
| ***Trả lời:*** |
| Theo quy định của Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, tại mục đ, khoản 3, mục I quy định: “Từ năm 2012: Việc cấp phát và ứng chi vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ từ Kho bạc Nhà nước cho các dự án đầu tư (trong kế hoạch) phải theo khối lượng thực hiện. Đối với dự án chưa có khối lượng thực hiện, việc tạm ứng vốn tối đa là 30% của tổng mức kế hoạch vốn được giao hàng năm. Việc cấp phát và ứng chi tiếp chỉ thực hiện sau khi thanh toán khối lượng hoàn thành”.Theo đó đối với việcviệc tạm ứng chi phí giám sát thi công xây dựng công trình mà cơ quan tự thực hiện, trong thời gian mới bắt đầu thi công chưa có khối lượng thực hiện **sẽ được tạm ứng và** **tổng mức vốn tạm ứng (kể cả tạm ứng hợp đồng các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng xây dựng) tối đa là 30% kế hoạch được giao trong năm.** |
|  |
| Câu 7: Công ty A đang quản lý 01 hợp đồng XD theo đơn giá điều chỉnh vốn vay ODA WB, hợp đồng ghi rõ công thức điều chỉnh theo chỉ số giá XD của Sở XD tỉnh mỗi quý, giá hợp đồng có ghi rõ gồm 5% dự phòng, Xin hỏi: 1. Giá hợp đồng ghi trong Biểu 3a Thông tư 86/2011/TT-BTC có bao gồm dự phòng hay không? 2. Mức tạm ứng tính theo tỷ lệ % của giá hợp đồng bao gồm cả 5% dự phòng có sai không? 3. Khi thanh toán giá trị trượt giá ở mỗi lần thanh toán có phải trình phê duyệt giá trị trượt giá trước khi thanh toán không? Hay chúng tôi cứ việc tính toán theo công thức đã ghi rõ trong HĐ và thanh toán cho Nhà thầu? |
| ***Trả lời:*** |
| Việc quy định hướng dẫn hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại các Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và số 207/2013/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựngvà hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình. Trường hợp cần trả lời cụ thể hơn, đề nghị độc giả gửi công văn đến Bộ Xây dựng để có ý kiến trả lời.  Ý kiến của Nguyên: Theo Quy định tại Điều 5 của Thông tư số 03/2015 về quy định chi tiết hồ sơ mời thầu xây lắp. Theo đó, khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào các khoản chi phí dự phòng theo đúng yêu cầu của HSMT. Đối với hợp đồng trọn gói, nhà thầu phải tính toán và phân bổ chi phí dự phòng trong giá dự thầu; trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhà thầu không được điều chỉnh giá đối với những công việc thuộc phạm vi hợp đồng đã ký kết. Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định và hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, chi phí dự phòng do nhà thầu chào được tách riêng và không xem xét, đánh giá để so sánh, xếp hạng nhà thầu; trường hợp nhà thầu được công nhận trúng thầu, thì **giá trúng thầu và giá hợp đồng sẽ bao gồm chi phí dự phòng, chi phí dự phòng** do chủ đầu tư quản lý và chỉ được sử dụng khi có phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo quy định trong hợp đồng. Như vậy, 1. giá trị hợp đồng trong TT 86/2011/TT-BTC đã bao gồm cả chi phí dự phòng. 2, Giá trị hợp đồng đã bao gồm dự phòng phí như vậy giá tạm ứng cũng bao gồm cả dự phòng phí. 3, Chỉ tính theo hợp đồng đã thỏa thuận (vì giá trị 5% do trượt giá đã ghi rõ trong hợp đồng). (Các văn bản trước thì sẽ không bao gồm chi phí dự phòng) |

|  |
| --- |
| Câu 8: Tôi làm việc ở TTPT Quỹ đất Tỉnh Tôi muốn hỏi việc thanh toán chi phí thực hiện trong GPMB thì phải làm như thế nào. Hiện nay, đơn vị tôi có ký hợp đồng công tác này với BQLDA . Tuy nhiên, khi thanh toán chi phí thực hiện (2%) thì BQLDA yêu cầu phải gửi chứng từ chi cụ thể của đơn vị tôi để BQLDA gửi thanh toán với Kho bạc, để kho bạc kiểm soát chứng từ. Xin hỏi kho bạc và BQLDA căn cứ quy định gì, và đơn vị tôi phải thực hiện như thế nào cho phù hợp. |
| ***Trả lời:*** |
| Kho bạc nhà nước khi kiểm soát thanh toán vốn theo quy định tại Thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của nhà nước. Đối với trường hợp thanh toán chi phí tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng: tại điểm 2, điều 11 của Thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính đã quy định: “ Đối với chi phí đền bù, bồi thường hỗ trợ và tái định cư, hồ sơ thanh thanh toán bao gồm: **bảng kê xác nhận khối lượng đền bù, giải phóng mặt bằng đã thực hiện** (phụ lục số 03.bkèm theoThông tư); **hợp đồng và biên bản bàn giao nhà** (trường hợp mua nhà phục vụ di dân giải phóng mặt bằng). Riêng chi phí cho **công tác tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng phải có dự toán được duyệt; giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư hoặc tạm ứng (nếu có) và chứng từ chuyển tiền**”. Đồng thời tại Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước số 282/QĐ-KBNN ngày 20/4/2012 của Kho bạc nhà nước (khoản 4.2, mục III, phần II) quy định:  “trong khi kiểm soát thanh toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện như đối với công việc khác **phải lập dự toán, tổng số vốn thanh toán cho chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không được vượt quá mức quy định tại khoản 2, điều 26, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư”**. Theo đó việc thanh toán trên cơ sở bảng kê khối lượng công việc hoàn thành và dự toán được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc. |
| Câu 9: Tôi đang công tác tại Ban QLDA chuyên ngành giao thông thuộc Sở GTVT Phú Yên. Tôi muốn hỏi về việc áp dụng pl 03.a thuộc Thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của BTC: về phần đại diện tư vấn giám sát có cần phải Đại diện pháp nhân (Giám đốc, PGĐ …) của tổ chức TVGS ký, đóng dấu hay không, hay chỉ cần TVGS Trưởng ký, ghi rõ họ tên (không đóng dấu) là đủ. Vì các lý do sau đây:  1. **TVGS trưởng** (theo quy chế TVGS thi công XDCT trong ngành GTVT ban hành theo Quyết định số 22/2008/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2008 của Bộ GTVT) **cũng là Giám đốc dự án**, là người đại diện pháp lý cao nhất tại hiện trường của tổ chức TVGS (điều 7 quy định 22/2008/QĐ-BGTVT). Do vậy theo tôi nghĩ TVGS trưởng có thể ký, ghi rõ họ tên (không cần đóng dấu của tổ chức TVGS) trong pl 03.a để cùng với CĐT nghiệm thu thanh toán từng đợt cho nhà thầu.  2. Mỗi đợt nghiệm thu thanh toán tổ chức tại công trường (có Lãnh đạo nhà thầu, TVGS Trưởng-Giám đốc dự án và Lãnh đạo Ban QLDA) sau đó phải có chữ ký và đóng dấu của Lãnh đạo tổ chức TVGS thì quá phức tạp, tốn kém chi phí đi lại nhất là đối với các tổ chức TVGS ở Tỉnh xa, không phải tại địa phương. Các công trình thường rất nhiều đợt nghiệm thu thanh toán, việc đại diện pháp nhân của tổ chức TVGS phải ký hồ sơ từng đợt nghiệm thu có cần thiết không. Theo tôi nghĩ, nếu nhất thiết phải ký, đóng dấu thì chỉ cần ký, đóng dấu ở đợt tổng hợp khối lượng nghiệm thu cuối cùng thôi.  3. Nếu hợp đồng giữa CĐT và tổ chức TVGS không có điều khoản giám sát về giá thành thì TVGS có cần phải ký trong pl 03.a không? Vì trong hồ sơ thanh toán, TVGS Trưởng đã ký và chịu trách nhiệm ở bảng nghiệm thu khối lượng với Nhà thầu và CĐT rồi. Tôi đã xem một số câu trả lời về vấn đề này và có trao đổi với KBNN nhưng chưa thống nhất quan điểm.  4. Trường hợp CĐT thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án và thuê tổ chức TVGS để quản lý và giám sát công trình thì pl 03.a sẽ gồm những thành phần nào ký. Tôi cũng đồng quan điểm với một số ý kiến: “đại diện tư vấn” theo nội dung phần lời của thông tư là “tư vấn quản lý dự án” thì phù hợp hơn “đại diện tư vấn giám sát” như trong pl 03.a. Kính mong Bộ Tài chính xem xét trả lời sớm hoặc có văn bản hướng dẫn cụ thể để thống nhất thực hiện cho toàn bộ các công trình XDCB (hoặc trong ngành GTVT). Hiện nay rất nhiều hồ sơ thanh toán của Ban QLDA chúng tôi chưa được KBNN duyệt chi. |
| ***Trả lời:*** |
| Vụ Đầu tư, Bộ Tài chính trả lời như sau:  Căn cứ quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước:  1. Liên quan đến việc ký xác nhận vào phụ biểu 03a (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán). Trong  phụ lục này phần xác nhận có ghi đại diện nhà thầu; đại diện tư vấn giám sát (nếu có); đại diện chủ đầu tư. Theo quy định hiện hành yêu cầu đại diện tư vấn giám sát (nếu có) ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu. **Do vậy việc đề nghị tư vấn trưởng ký tên không đóng dấu là chưa hợp lệ.**  2. Về đề nghị xem xét nếu vẫn nhất thiết tư vấn giám sát phải ký tên đóng dấu thì chỉ ký lần cuối cùng, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu, phối hợp với Bộ Xây dựng để hướng dẫn nếu phù hợp thực tế.  3. Trong trường hợp hợp đồng tư vấn giám sát chỉ giám sát một phần công việc (khối lượng hoặc giá thành) thì **tư vấn giám sát chỉ ký xác nhận phần thuộc trách nhiệm giám sát theo hợp đồng.**  4. Đối với trường hợp chủ đầu tư thuê cả tư vấn quản lý dự án và tư vấn giám sát, theo quy định **yêu cầu tư vấn giám sát ký tên và đóng dấu**.   |  | | --- | | Câu 10:Tôi làm việc tại BQLDA Công trình của có tổng chi phí xây dựng và chi phí thiết bị trước thuế là 20,821 tỷ. Chi phí quản lý dự án = 20,821 tỷ x 2,13% = 443,299 triệu đồng. Nhưng do chúng tôi chỉ thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án theo giai đoạn (từ khởi công đến khi hoàn thành công trình) nên lập dự toán xác định chi phí trên theo QĐ 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 với giá trị là 332,954 triệu đồng. Khi làm thủ tục thanh toán, chủ quản thanh toán ngoài kho bạc trả lời rằng lập dự toán không lên được phụ lục thanh toán (phụ lục 03.a) theo thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 nên không thanh toán cho đơn vị. Xin hỏi: Chủ quản kho bạc trả lời vậy có đúng không? đề nghị Bộ tài chính hướng dẫn (lập dự toán thì lên phụ lục 03.a theo thông tư 86/TT-BTC) để chúng tôi có thể thanh toán cho nhà thầu được thuận lợi. | | ***Trả lời:*** | | Bộ Tài chính trả lời như sau:  Kho bạc nhà nước khi kiểm soát thanh toán vốn theo quy định tại Thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của nhà nước. Đối với trường hợp đơn vị chỉ thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án theo giai đoạn thì các chủ đầu tư khi làm thủ tục thanh toán **áp dụng linh hoạt phụ lục số 03 a** (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán) và quy định tại điều 11 của Thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính, không nhất thiết phải lập đầy đủ chi tiết như yêu cầu phụ lục số 03 a, chỉ điền các tiêu chí xác định được cụ thể, nhưng phải đảm bảo giá trị thanh toán không vượt dự toán được duyệt và giá trị hợp đồng đã ký.  Việc hướng dẫn cách ghi các tiêu chí tại phụ lục 03.a của Thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước đã hướng dẫn cách ghi các tiêu chí tại phần phụ lục trong Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (số 282/QĐ-KBNN ngày 20/4/2012).  Ý kiến của Nguyên: Tại điểm 3.1.5 mục 3 của Quyết định QĐ 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 có nêu: Chi phí thuê tư vấn quản lý dự án xác định bằng dự toán trên cơ sở nội dung, khối lượng công việc do chủ đầu tư thuê và các chế độ chính sách theo quy định. Chi phí thuê tư vấn quản lý dự án được xác định trong phạm vi mức chi phí quản lý dự án theo công bố tại Quyết định này. Như vậy: Việc CĐT lập dự toán cho phần việc thuê tư vấn quản lý là hoàn toàn hợp lý và có thể tiến hành các thủ tục thanh toán thoe mục 1.8 điều 11 thông tư 86/2011 bình thường.   |  | | --- | | Câu 11: Theo quy định tại điều 10 của TT86/2011/TT0BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính có nêu .Việc tạm ứng của Chủ đầu tư cho nhà thầu chỉ cho các công việc cần thiết phải được tạm ứng trước và phải được quy định rõ đối tượng, nội dung và công việc cụ thể trong hợp đồng. Như vậy đối với hợp đồng xây lắp khi tạm ứng thì đối tượng và nội dung là cái gì (có phải ghi là ứng mua vật liệu bao nhiêu , trả nhân công bao nhiêu, máy thi công, hay mua thiết bị vật tư bao nhiêu hay không?). Hiện nay nhiều hợp đồng không ghi đối tượng và nội dung tạm ứng mà chỉ ghi tỷ lệ tạm ứng là .... % mà thôi và cũng không ghi rõ thời điểm thanh toán, giai đoạn thanh toán là như thế nào cả (chỉ khi thanh toán hết tạm ứng khi giá trị khối lượng hoàn thành đến 80%). Chúng tôi muốn biết hợp đồng ghi như trên thì có được tạm ứng hay không,có đúng quy định chưa? | | ***Trả lời:*** | | Vụ Đầu tư, Bộ Tài chính trả lời như sau:  Theo quy định tại điều 17 (tạm ứng hợp đồng xây dựng) của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Chính phủ: “Tạm ứng hợp đồng xây dựng là khoản kinh phí mà bên giao thầu ứng trước cho bên nhận thầu để triển khai thực hiện các công việc theo hợp đồng”. Đồng thời Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 8/9/2011 về hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình. Để được tạm ứng vốn trong hợp đồng cần thể hiện nội dung công việc cần tạm ứng như: tạm ứng mua vật tư hay tạm ứng mua thiết bị …để chủ đầu tư giám sát nhà thầu trong việc sử dụng vốn tạm ứng, tránh trường hợp nhà thầu sử dụng vốn tạm ứng vào mục đích khác. Tuy nhiên, để hướng dẫn cụ thể, chi tiết hơn, Bộ Tài chính đã có văn **bản11330/BTC-ĐT ngày 23/8/2012**đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu hướng dẫn rõ đối tượng, nội dung và công việc cụ thể trong hợp đồng; mức vốn tạm ứng, thời điểm tạm ứng và việc thu hồi tạm ứng đối với từng loại hợp đồng cụ thể để thuận lợi cho việc quản lý vốn tạm ứng và kiểm soát thanh toán   Trường hợp hiện nay nhiều hợp đồng không ghi đối tượng và nội dung tạm ứng mà chỉ ghi tỷ lệ tạm ứng là .... % và cũng không ghi rõ thời điểm thanh toán, giai đoạn thanh toán là như thế nào (chỉ khi thanh toán hết tạm ứng khi giá trị khối lượng hoàn thành đến 80%). Việc hợp đồng ghi như trên **chưa đúng quy định do tại điều 8, Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 8/9/2011** **của Bộ Xây dựng về hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình và quy định tại điều 10, Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.** Theo đó để được tạm ứng và thanh toán vốn phải quy định rõ các nội dung sau: **tỷ lệ hoặc giá trị và thời điểm tạm ứng, tỷ lệ hoặc giá trị và các thời điểm thanh toán và thu hồi tạm ứng**do chủ đầu tư thống nhất với nhà thầu và phải được quy định cụ thể trong hợp đồng để làm căn cứ cho cơ quan kiểm soát chi.   |  | | --- | | Câu 12: Theo thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 biểu mẫu thanh toán biểu 03a bảng xác định giá trị hoàn thành đề nghị thanh toán, biểu 04 bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán. trong trường hợp hai biểu này chưa thể hiện thanh toán khối lượng hoàn thành phát sinh về đơn giá. ví dụ tại đơn vị có nhiều trường hợp các khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu thành toán theo biểu 03a, khi có sử thầy đổi về đơn giá vật liệu, nhiên liệu, nhân công được phép điều chỉnh từ thời điểm trước thuôc các khối lượng đã thanh toán kỳ trước, đến kỳ sau được điều chỉnh tăng hoặc giảm đơn giá vậy khi thanh toán chưa có biểu mẫu hướng dẫn thanh toán. đề nghị bộ trả lời và cho phương hướng thanh toán trong trường hợp này. | | ***Trả lời:*** | | Bộ Tài chính trả lời như sau:  Khi có phát sinh do chênh lệch giá vật liệu, không phát sinh khối lượng hay đơn giá ngoài hợp đồng. Để thống nhất quản lý, đối với trường hợp này các chủ đầu tư khi lập bảng thanh toán đề nghị **áp dụng linh hoạt phụ lục số 03** (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán) ban hành kèm theo Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính, trong đó không cần ghi đủ các tiêu chí nhưng phải phản ánh rõ được số tiền thanh toán do điều chỉnh đơn giá vật liệu. | | | |
| Câu 13: Hiện nay các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tôi được giao dự toán chi thường xuyên để sửa chữa cải tại một số công trình đơn giản có giá trị sửa chữa nhỏ dưới 100 triệu đồng thủ tục thanh toán, quyết toán có phải thực hiện như đối với mức vốn dưới 1 tỷ đồng theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước không? |
| ***Trả lời:*** |
| Về việc thanh toán và quyết toán đối với vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư có mức vốn dưới 1 tỷ đồng:  tại điều 20, điểm 3 và điểm 4 của Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính đã quy định “ Đối với các dự án có tổng mức vốn dưới 01 tỉ đồng, việc kiểm soát, thanh toán vốn thực hiện theo quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước”; “Việc quyết toán thực hiện như quy định đối với vốn sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính”. Theo **đó mức vốn dưới 100 triệu đồng và tính chất sửa chữa đơn giản (có tổng mức vốn dưới 01 tỉ đồng) việc thanh toán và quyết toán vốn thực hiện như kiểm soát chi hành chính sự nghiệp.** |
| Câu 14: Công văn số 498/2011/KHTC ngày 09/11/2011 của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại 299, quận Đống Đa - thành phố Hà Nội hỏi về việc hướng dẫn thanh toán theo Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính như sau: 'Phụ lục số 03.a (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán), Bộ Tài chính đã hướng dẫn cách ghi các tiêu chí, đề nghị hướng dẫn rõ hơn dòng số (6) giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị Kho bạc nhà nước cấp vốn để thanh toán cho nhà thầu theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết. Trong đó gồm thanh toán tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành' |
| ***Trả lời:*** |
| Tại công văn số 16254/BTC-ĐT ngày 30/11/2011 Bộ Tài chính trả lời như sau: Phần thanh toán tạm ứng ở đây là thuộc phần giá trị đề nghị thanh toán kỳ này trong đó có đề nghị cả thanh toán tạm ứng không phải là phần chiết khấu tạm ứng của dòng số 5, nghĩa là ảy ra với trường hợp nếu chủ đầu tư trong kỳ thanh toán này đồng thời đề nghị thanh toán cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành./. |
| Câu 15: Trong bảng 3a của thông tư 86 /2011/TT-BTC có ghi, chiết khấu tạm ứng. Vậy Chiết khầu tạm ứng ở đây hiểu là số tạm ứng đã thu hồi cho đến trước kỳ nghiệm thu hay là tổng số tiền tạm ứng đã thu hồi tính cả tiền tạm ứng thu hồi kỳ nay hay là chỉ cần ghi số tiền tạm ứng thu hồi kỳ này? |
| ***Trả lời:*** |
| Về các nội dung - Phụ lục số 03.a (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán) - Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011. Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:  1. Giá trị hợp đồng: là giá trị hợp đồng mà chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết theo quy định của pháp luật.  2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng cho nhà thầu chưa được thu hồi đến cuối kỳ trước.  3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu phần giá trị khối lượng XDCB đã hoàn thành đến cuối kỳ trước (không bao gồm số tiền đã thanh toán tạm ứng).  4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: là luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng đến cuối kỳ trước cộng với giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng trong kỳ đề nghị thanh toán (cột 9 cộng cột 10 của bảng xác định).    5. Chiết khấu tiền tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất **thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước** (điểm 2 nêu trên) theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết.    6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị Kho bạc nhà nước cấp vốn để thanh toán cho nhà thầu theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết. Trong đó gồm thanh toán tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành.    7. Luỹ kế giá trị thanh toán: gồm 2 phần:    - Thanh toán tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu số tiền tạm ứng theo điều khoản của hợp đồng chưa được thu hồi đến hết kỳ trước (dòng số 2) trừ Chiết khấu tiền tạm ứng (dòng số 5) cộng phần thanh toán tạm ứng (nếu có) của dòng số 6.    - Thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành: là số tiền đã thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành đến hết kỳ trước (dòng số 3) cộng với Chiết khấu tiền tạm ứng (dòng số 5), cộng |
|  |
| Câu 16: Trong quá trình thực hiện thanh toán theo Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 16/6/2011 của Bộ Tài chính có phát sinh một số vướng mắc như sau:  - Tại phụ lục số 05 giấy đề nghị thanh toán như sau: + Tổng số tiền đề nghị thanh toán: + Thu hồi tạm ứng: + Thuế giá trị gia tăng: + Chuyển tiền bảo hành: + Số trả đơn vị thụ hưởng: - Như vậy khi lập giấy đề nghị thanh toán gửi KBNN để làm thủ tục thanh toán chủ đầu tư phải ghi phần thuế giá trị gia tăng như thế nào cho đúng?   - Hiện nay KBNN đề nghị Chủ đầu tư ghi như sau: + Tổng số tiền đề nghị thanh toán: VD (1.100.000.000 đồng thuế 10%) + Thu hồi tạm ứng: theo đề nghị của CĐT VD (200.000.000 đồng) + Thuế giá trị gia tăng: Tạm nộp 2% thuế VD + Chuyển tiền bảo hành: (chưa) + Số trả đơn vị thụ hưởng: số còn lại VD (880.000.000 đồng) Và Lập các bộ giấy rút vốn đầu tư đề chuyển : + Chuyển trả nhà thầu (880.000.000 đồng) + Nộp thuế giá trị gia tăng (20.000.000 đồng) + Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (200.000.000 đồng) (Đây chỉ là làm việc với nhau qua điện thoại giữa phòng TTVĐT của KBNN và kế toán chủ đầu tư chưa có văn bản nào hướng dẫn cụ thể) Hiện nay chúng tôi lập hồ sơ thanh toán gửi KBNN để thanh toán cho nhà thầu nhưng KBNN không nhận hồ sơ với lý do giấy đề nghị thanh toán không ghi phần thuế GTGT (2% tạm nộp), không lập giấy rút vốn đầu tư trích khoản 2% thuế GTGT của nhà thầu để nộp lại NSNN. Vậy KBNN làm vậy có đúng quy định về hồ sơ thanh toán không? Chủ đầu tư có được phép trích 2% thuế GTGT của nhà thầu để nộp lại NSNN không? (trong hợp đồng không có điều khoản này). Trường hợp Chủ đầu tư được quyền trích 2% để nộp thuế cho nhà nước thì khi thực hiện cần phải kiểm việc kê khai thuế của nhà thầu không? cục thuế có cần kiểm tra lại giá trị trích nộp thuế này không? Trường hợp xác định thuế GTGT sai dẫn đến nộp sai thuế cho nhà nước thì ai chịu trách nhiệm (Chủ đầu tư có được phép kiểm tra tình hình hoạt động tài chính của đơn vị không?)… Theo chúng tôi : Khi lập giấy đề nghị thanh toán Chủ đầu tư ghi trên dòng thuế giá trị gia tăng là : đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT là 10% hoặc 5% (tùy loại hàng hóa chịu thuế suất theo quy định). Căn cứ giấy đề nghị thanh toán KBNN, Cục thuế địa phương thực hiện thu thuế theo quy định. Chủ đầu tư cung cấp thêm việc kê khai chi tiết tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị nhận thầu để KBNN, Cục thuế địa phương thực hiện khấu trừ thuế GTGT hoặc yêu cầu nhà thầu nộp thuế trước khi thanh toán khối lượng cho nhà thầu theo đề nghị của Chủ đầu tư. |
| ***Trả lời:*** |
| 1. Về chứng từ thanh toán vốn đầu tư:  Theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính thì phải trích 2% đối với giá trị khối lượng hoàn thành của từng lần thanh toán ghi trong Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; số tiền này chỉ tạm nộp.  Như vậy, **việc Kho bạc Nhà nước đề nghị chủ đầu tư ghi vào phần thuế giá trị gia tăng 2% trên Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư là đúng** quy định của Thông tư số 28/2011/TT-BTC.  2. Về phạm vi, nguyên tắc, quy trình khấu trừ thuế giá trị gia tăng (VAT):  Ngày 29/12/2011 Bộ Tài chính đã có công văn số 17848/BTC-TCT về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC, trong đó quy định phạm vi, nguyên tắc, trách nhiệm của các cơ quan và quy trình khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với các công trình xây dựng cơ bản nộp ngân sách nhà nước./. |
|  |
| Câu 17: Ngày 17 tháng 6 năm 2011 Bộ Tài chính ra thông tư 86/2011/BTC phần phụ lục 03a Bản xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo HĐ đề nghị TT thì mục 4 luỹ kế giá trị KLTH đến cuối kỳ này là giá trị nghiệm thu của cả các đợt cộng lại. Vậy nếu như giá trị nghiệm thu của đợt cuối cùng là nghiệm thu thanh **quyết toán** công trình vậy mục 6 giá trị đề nghị thanh toán kỳ này có thể cho hết đề nghị số tiền mà chưa thanh toán hết của các kỳ trước hay không trong. Ví dụ; Gía trị khối lượng thực hiện TQT: 10.000.000Đ Số tiền thanh toán KL hoàn thành: 5.000.000Đ Số vốn cấp trong năm; 5.000.000đ. Vậy số đề nghị thanh toán là: 5.000.000Đ giá trị đề nghị thanh toán như thế có đúng không hay là phải theo kế hoạch vốn được cấp thì mới đề nghị thanh toán tiền tiếp. |
|  |
| **Trả lời:**  Đối với mục 6 Phụ lục số 03.a (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán): giá trị đề nghị thanh toán kỳ này là phải tính theo kế hoạch được giao trong năm. (Trong đó cần lưu ý: Giá trị đề nghị thanh toán luỹ kế trong năm kế hoạch đến cuối kỳ này không được vượt kế hoạch vốn đã bố trí cho gói thầu hoặc dự án trong năm kế hoạch)./. |

**II, THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG PHÁT SINH HỢP ĐỒNG**

Câu 1: Xin được hỏi về PL03a. Tôi đang theo dõi thanh toán cho 1 đơn vị Tư vấn thiết kế. Theo hợp đồng mà đơn vị đó ký với chủ đầu tư là 1 giá trị A khi thực hiện là 1 giá trị B tăng so với giá trị A và 2 bên làm phụ lục HĐ. Trong PL 03a đơn vị Tư vấn ghi là giá trị thực hiện theo Phụ lục HĐ tức là giá trị B như vậy có đúng không?

Trả lời:

Kho bạc nhà nước khi kiểm soát thanh toán vốn theo quy định tại Thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của nhà nước. **Khi có phát sinh do chênh lệch giá vật liệu, nhân công... không phát sinh khối lượng, đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng, khi lập bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán áp dụng phụ lục số 03a** (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán).

|  |
| --- |
| Câu 2: Hiện nay cơ quan chúng tôi hướng dẫn việc thanh toán lần cuối cùng (hoặc đề nghị điều chỉnh giá trị L/C) cho các gói thầu (dự án sử dụng vốn ODA) thực hiện theo hình thức hợp đồng đơn giá chủ đầu tư phải phê duyệt hiệu chỉnh giá trị hợp đồng (nếu có phát sinh tăng/giảm hoặc giá trị đề nghị thanh toán tăng so với giá trị hợp đồng đã ký ban đầu theo quy định của Bộ Tài chính). Trong khi đó Thông tư 86/2011/TT-BTC chỉ quy định ký phụ lục bổ sung hợp đồng. Cơ quan tôi quy định như thế là đúng hay sai? |
|  |
| **Trả lời:**  Tại Điều 11 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính về thanh toán khối lượng hoàn thành đã quy định rõ:   Điểm 1.3. Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:              Thanh toán trên cơ sở **khối lượng thực tế hoàn thành** (kể cả khối lượng tăng hoặc giảm được phê duyệt theo thẩm quyền, nếu có) được nghiệm thu và **đơn giá đã điều chỉnh** do trượt giá theo đúng các thoả thuận trong của hợp đồng.              Điểm 1.7. Đối với khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng:  Việc thanh toán các **khối lượng phát sinh** (ngoài hợp đồng) chưa có đơn giá trong hợp đồng, thực hiện theo các thỏa thuận bổ sung hợp đồng mà các bên đã thống nhất trước khi thực hiện và phải phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp bổ sung công việc phát sinh thì chủ đầu tư và nhà thầu phải ký phụ lục bổ sung hợp đồng theo nguyên tắc sau đây:  a) Trường hợp khối lượng công việc **phát sinh lớn hơn 20%** khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng hoặc khối lượng phát sinh **chưa có đơn giá** trong hợp đồng thì được **thanh toán trên cơ sở các bên thống nhất xác định đơn giá mới** theo nguyên tắc thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho khối lượng phát sinh;  b) Trường hợp khối lượng **phát sinh nhỏ hơn hoặc bằng 20%** khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng thì áp dụng **đơn giá trong hợp đồng**, **kể cả đơn giá đã được điều chỉnh theo thỏa thuận của hợp đồng** (nếu có) để thanh toán;  d) Đối với **hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh**, **thì đơn giá trong hợp đồng được điều chỉnh cho những khối lượng công việc mà tại thời điểm ký hợp đồng, bên giao thầu và bên nhận thầu cam kết sẽ điều chỉnh lại đơn giá do trượt giá sau một khoảng thời gian nhất định kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.**  ......  Do vậy, đề nghị cần xác định rõ là thực hiện hợp đồng theo đơn giá cố định hay đơn giá điều chỉnh...? và những cam kết, thỏa thuận của bên giao thầu và bên nhận thầu về đơn giá, khối lượng phát sinh đã quy định **trong hợp đồng** để thực hiện điều chỉnh và thanh toán. (giá hợp đồng xây dựng được điều chỉnh phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và phải được các bên thỏa thuận trong hợp đồng)./. |

Câu 3: Công ty tôi nhận thi công 1 công trình dân dụng vào tháng 5/2014, hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định, vốn NSNN, trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư đã tiến hành điều chỉnh tổng mức 1 lần. Đến nay công trình đã hoàn thành và đang trong giai đoạn quyết toán. Ban quản lý dự án huyện (BQLDA) cho rằng chỉ được thanh toán cho phần khối lượng nhỏ hơn hoặc bằng khối lượng tương ứng trong Hợp đồng, những khối lượng cao hơn khối lượng tương ứng trong Hợp đồng sẽ không được thanh toán nếu không có chủ trương điều chỉnh. Lý do được BQLDA đưa ra là “trước đây đã có trường hợp tương tự, và khi Sở Tài chính thẩm tra quyết toán đã không đồng ý tính phần khối lượng tăng thêm vì không có chủ trương dù rằng phần khối lượng tăng thêm không làm vượt tổng mức và nằm trong quyền hạn quyết định của Chủ đầu tư”. Sau khi nghiên cứu các văn bản pháp luật của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, và cả những văn bản liên quan đến Kiểm toán dự án hoàn thành, tôi cho rằng: + Trong trường hợp không vượt tổng mức, khi khối lượng thực tế thi công nằm trong khoảng từ 80% đến 120% khối lượng tương ứng, thì được thanh toán bình thường mà không cần phải có các văn bản điều chỉnh; Khi khối lượng nhỏ hơn 80% hoặc lớn hơn 120% khối lượng tương ứng trong Hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền làm Phụ lục Hợp đồng bổ sung mà không cần phải xin ý kiến của người quyết định đầu tư. Dù tôi đã trình bày quan điểm của mình với BQLDA nhiều lần nhưng vẫn bị từ chối. Tôi thực sự mong mỏi, chờ đợi sự hướng dẫn của quý Bộ để chúng tôi hoàn thành công trình này và làm cơ sở cho những công trình sắp tới

Trả lời:

Việc quy định hướng dẫn hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại các Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng, số 207/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình. Câu hỏi của quý độc giả liên quan đến hợp đồng trong hoạt động xây dựng thuộc chức năng quản lý của Bộ Xây dựng, do đó, đề nghị quý độc giả gửi công văn đến Bộ Xây dựng để có ý kiến trả lời cụ thể

Ý kiến của Nguyên: Căn cứ vào Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xd.

Theo khoản d mục 5 – Điều 15: Hợp đồng theo đơn giá cố định được áp dụng cho gói thầu tại thời điểm lựa chọn nhà thầu và đàm phán ký kết hợp đồng các bên tham gia hợp đồng đã đủ điều kiện để xác định rõ về đơn giá nhưng chưa xác định rõ về khối lượng công việc.. Tại mục 6 – Điều 19 Thanh toán hợp đồng xây dựng có nêu rõ: Thanh toán trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành (kể cả khối lượng tăng hay giảm nếu có), được nghiệm thu của từng lần thanh toán và đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá đã điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng.

Mặt khác theo TT86/2011/TT-BTC tại mục 1.2 Điều 11: Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định:

Thanh toán trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành (kể cả khối lượng tăng hoặc giảm được phê duyệt theo thẩm quyền, nếu có) được nghiệm thu và đơn giá trong hợp đồng.

Mục 1.7 – Điều 11. Thanh toán khối lượng hoàn thành)

a,Trường hợp khối lượng công việc phát sinh lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được thanh toán trên cơ sở các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho khối lượng phát sinh;

b) Trường hợp khối lượng phát sinh nhỏ hơn hoặc bằng 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng, kể cả đơn giá đã được điều chỉnh theo thỏa thuận của hợp đồng (nếu có) để thanh toán;

Như vậy: Cách làm của BQLDA là sai quy định.

Câu 4: Tôi xin hỏi Căn cứ Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. Khi thanh toán khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng thì phải lập phụ lục 04 gửi KBNN để thanh toán. Vậy cho hỏi như thế nào là khối lượng ngoài hợp đồng. ví dụ khối lượng phát sinh của tôi là do khâu lập dự toán tính sai khi thi công phải thi công nhiều hơn như là dự toán sắt 10 tấn nhưng thi công 12 tấn do dự toán lập sai đã được chủ đầu tư xác nhận thì khi thanh toán phần phát sinh 2 tấn đó lập phụ lục 03 hay 04. xin cảm ơn tôi đang rất cần sự trả lời.

Trả lời:

Việc quy định hướng dẫn hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại các Nghị định: số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và số 207/2013/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình. Việc độc giả hỏi như thế nào là khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng, không thuộc chức năng của Bộ Tài chính, đề nghị độc giả gửi công văn đến Bộ Xây dựng để có ý kiến trả lời.

Sau khi Bộ Xây dựng xác định khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (so với hợp đồng đã ký ban đầu), trường hợp khối lượng phát sinh của dự án đảm bảo đúng theo quy định và nguyên tắc quy định tại điểm 1.7, khoản 1, điều 11 theo quy định của Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước, thì phần khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng đã ký ban đầu đã được ký bổ sung phụ lục hợp đồng phù hợp với quy định hiện hành, khi đề nghị thanh toán chủ đầu tư phải lập Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán (theo phụ lục số 04) của Thông tư số 86/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Ý kiến của Nguyên:

1, Khối lượng ngoài hợp đồng: Là những khối lượng thực hiện ngoài hợp đồng, có thể tăng hoặc giảm so với thiết kế, cần thiết phải bổ sung vào hợp đồng.

2, Căn cứ cụ thể vào loại hợp đồng bạn ký mới có được câu trả lời chính xác.

Nếu trường hợp là hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, đơn giá cố định thì phần khối lượng phát sinh được lập theo phụ lục 04 của TT86/TT-BXD là phù hợp.

Nếu trường hợp là hợp đồng trọn gói thì bạn phải chú ý chia làm hai trường hợp:

+ Sai do dự toán, khối lượng HĐ > khối lượng thực hiện => Thanh toán theo khối lượng thực hiện;

+ Sai do dự toán, khối lượng HĐ < khối lượng thực hiện => Thanh toán theo khối lượng hợp đồng.

Như vậy trường hợp của bạn nếu là hợp đồng trọn gói thì sẽ không được thanh toán

|  |
| --- |
| Câu 5: Đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung PL 03.a - Thông tư 86/2011/TT-BTC Điểm 7 (PL03.a) - Lũy kế giá trị thanh toán được phản ánh số liệu như thế nào? Điểm 1 (PL04.a) được lấy từ cột nào của bảng phụ lục |
| ***Trả lời:*** |
| 1. Về cách ghi phụ lục số 03a (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán) đã được Kho bạc nhà nước hướng dẫn cách ghi các tiêu chí cụ thể tại Quyết định số 282/QĐ-KBNN ngày 20/4/2012 của Kho bạc nhà nước về việc Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. .  2. Về điểm 1 (tổng giá trị khối lượng phát sinh) của phụ lục số 04 (Bảng xác định khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán): được phản ánh tổng giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (so với hợp đồng gốc) thể hiện bằng: cột số 4 (tổng khối lượng phát sinh) nhân với cột số 7(đơn giá thanh toán) trong bảng tại phụ lục số 04 |
| Câu 6: Liên quan đến Thông tư 86/2011-TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn và quản lý vốn đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Đối với một gói thầu xây lắp có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng gốc(hợp đồng ký sau khi có quyết định trúng thầu). Khối lượng phát sinh này đã được Chủ đầu tư phê duyệt dự toán bổ sung và ký kết phụ lục hợp đồng bổ sung khối lượng và giá trị với Nhà thầu. Xin hỏi, khi Nhà thầu lập hồ sơ thanh toán phần khối lượng phát sinh này sẽ phải áp theo Phụ lục 3a hay Phụ lục 04 của TT86/2011-TT-BTC ngày 17/6/2011. |
| ***Trả lời:*** |
| Khi có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng gốc (hợp đồng ký sau khi có quyết định trúng thầu), các bên đã thống nhất ký phụ lục hợp đồng để thực hiện. Để thống nhất quản lý, đối với trường hợp này các chủ đầu tư khi lập bảng thanh toán đề nghị lập theo **phụ lục số 04** (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản phát sinh đề nghị thanh toán)./.   |  | | --- | | Câu 7:Tại phụ lục số 03.a Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 16/6/2011 của Bộ Tài chính kèm theo được ghi chi tiết về tên công việc, khối lượng theo hợp đồng, khối lượng thực hiện được chia ra, thực hiện lũy kế đến hết kỳ trước, thực hiện kỳ này, đơn giá thanh toán, thành tiền theo hợp đồng, thực hiện..., giá trị hợp đồng, giá trị tạm ứng còn lại, chiết khấu tạm ứng...  - Như vậy trên bảng thanh toán thể hiện toàn bộ các số liệu kèm theo để quản lý hợp đồng trong đó có liên quan đến số liệu của kỹ sư định giá (xác định đơn giá thanh toán), và số liệu của kế toán (giá trị tạm ứng, chiết khấu tạm ứng, thanh toán tạm ứng ..), khi đưa ra trách nhiệm không rõ ràng trong quản lý của cơ quan.  - Mỗi đợt thanh toán thì Chủ đầu tư và nhà thầu phải kê toàn bộ công việc của hợp đồng hay chỉ kê phần khối lượng nghiệm thu từng đợt. (Trong hợp đồng có tới khoảng 200 nội dung công việc, trong khi khối lượng nghiệm thu đợt chỉ có khoảng 20 công việc) | |  | | **Trả lời:**  Phụ lục số 03.a (Bảng xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đề nghị thanh toán). Bộ Tài chính quy định cho các chủ đầu tư khi làm việc với cơ quan Kho bạc nhà nước để thanh toán. Việc quy định quản lý hợp đồng giữa chủ đầu tư và và nhà thầu do Bộ Xây dựng hướng dẫn (hiện tại theo Thông tư số 09 của Bộ Xây dựng), các Ban quản lý vẫn phải tuân thủ thực hiện theo quy định hiện hành, nên việc đưa ra **trách nhiệm cho các bộ phận trong cơ quan Ban quản lý** **do Ban quản lý dự án quy định.**  - **Mỗi đợt thanh toán thì chủ đầu tư chỉ kê các khối lượng nghiệm thu liên quan đến phần việc đề nghị thanh toán.** | |

**III, QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG**

**Câu 1: Trong quá trình thẩm tra quyết toán một dự án nhóm B, tôi gặp phải vướng mắc về việc quyết toán phần hợp đồng phát sinh khi công trình được điều chỉnh nhân công, máy thi công và bù giá nhiên liệu cụ thể như sau: Dự toán được tính dự toán theo Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng nên giá gói thầu cũng được xác định theo Thông tư này và đã được phê duyệt kết quả đấu thầu trước ngày Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng có hiệu lực. Hợp đồng được ký kết là hợp đồng theo đơn giá cố định, thời gian thực hiện là 105 ngày. Trong quá trình thi công do yếu tố khách quan nên công trình được gia hạn thời gian đến 31/3/2013; được điều chỉnh dự toán theo mức lương tối thiểu vùng và bù giá nhiên liệu theo từng thời điểm thi công. Tuy nhiên khi tính điều chỉnh đơn vị thi công tính lại đơn giá theo Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng. Dự án này được kiểm toán độc lập kiểm tra và chấp nhận cách tính của đơn vị thi công. Theo Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính, tại mục 2. Điều 9 quy định: “Cán bộ thẩm tra không tính lại khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán đã được kiểm toán viên xác nhận trong báo cáo kiểm toán; không tính lại đơn giá đã được người quyết định trúng thầu quyết định, chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng”. Đơn giá điều chỉnh ở đây chỉ được chủ đầu tư phê duyệt trong quyết định phê duyệt dự toán điều chỉnh và được ký bổ sung trong phụ lục hợp đồng, không được cấp thẩm quyền (Ủy ban nhân dân tỉnh) phê duyệt do không vượt tổng mức đầu tư. Theo tôi thì việc tính điều chỉnh nhân công, máy thi công và bù giá nhiên liệu phải căn cứ theo giá trúng thầu ban đầu để điều chỉnh (ở đây là áp dụng theo Thông tư 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng). Nhưng đơn vị thi công không chấp nhận cách tính này nên dẫn đến chưa thống nhất giá trị quyết toán. Do đó, để có cở sở thống nhất giá trị quyết toán cùng đơn vị thi công và chủ đầu tư, mong Bộ Tài chính cho ý kiến hướng dẫn về việc xác định giá trị quyết toán phần điều chỉnh nêu trên. Xin cảm ơn.**

**Trả lời:**

* Tại điểm 2.6.2 Điều 2 Phần II của Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng có quy định như sau:

+ Giá hợp đồng theo đơn giá cố định (hình thức theo đơn giá và hình thức theo thời gian quy địnhLuật Đẩu thầu) là giá hợp đồng xây dựng được xác định trên cơ sở khối lượng công việc tạm tính và đơn giá từng công việc trong hợp đồng là cố định và không thay đoi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, trừ các trường hợp được phép điều chỉnh qưy định tại hợp đồng, nếu có;

+ Giá hợp đồng theo đơn giá cố định áp dụng cho các công trình hoặc gói thầu không đủ điều kiện xác định chính xác về khối lượng nhưng đủ điều kiện xác định về các đơn giá thực hiện công việc và Bên nhận thầu có đủ năng lục, kinh nghiệm, tài liệu để tính toán, xác định đơn giá xây dựng công trình cô định và các rủi ro liên quan đến việc xác định đơn giá; Đơn giá cô định không thay đôi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng-, trừ các trường hợp được phép điểu chỉnh đã ghi rõ trong hợp đồng xây dựng;

+ Đơn giá cố định có thể là đơn giá đầy đủ đối với các công việc thi công xây dựng, đơn giá nhân công theo thời gian (tháng, túần, ngày hoặc giờ) đối vớii một số công việc tư vấn. ”

Trường hợp có điều chỉnh giá hợp đồng thì căn cứ tại điểm 2.9.1 Điều 2 Phần II Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng “Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải được ghi trong hợp đồng và phủ hợp với hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thần và kết quả đàm phán hợp đồng. Trong hợp đồng các bền qui định rõ các trường hợp được điều chỉnh hợp đồng, phương pháp, cách thức, phạm vi điểu chỉnh hợp đồng".

* Trong Điều kiện cụ thể của Hợp đồng số 01/HĐ-XD ngày 25/3/2010 tại Điều 29 có thỏa thuận về điều chỉnh giá hơp đồng như sau:

“a) - Tritờng hợp Nhà nước thay đổi chính sách về thuế, tiền lưong ảnh hưởng trực tiếp đến giá Hợp đông thì được điều chỉnh theo các chính sách này kê từ thời điếm các chính sách này cỏ hiệu lực;

Phương pháp điển chỉnh giá Hợp đồng đối với trường hợp a: Hợp đồng được điểu chỉnh khoản chi phí thuế, tiên lương tăng thêm với điêu kiện trong đơn giá dự thầu có phân tích rõ các chi phí thuê, tiên ỉương tương ứng. ”

Như vậy, căn cứ vào các quy định pháp luật và quy định trong họp đồng nêu trên **thì Hợp đồng này không được điều chỉnh đơn giá**; **trường hợp được điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công phải căn cứ vào đơn giá trong hợp đồng gốc đã được ký kết**.

Ngoài ra, trong Điều kiện cụ thể của Hợp đồng số 01/HĐ-XD ngày 25/3/2010 tại Điều 29 **không có điều khoản điều chỉnh bù giá nhiên liệu ghi trong hợp đồng**. Theo quy định Tại điểm 2.9.2 Điều 2 Phần II của Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng quy định như sau: "Trường hợp giá nhiên liệu, vật tư, thiết bị nếu trường hợp đông có biến động lớn, ánh hưởng trực tiếp tới việc thực hiện hợp đồng hoặc khi Nhà nước thay đổi các chỉnh sách có liên quan thì phải báo cáo Người có thẩm quyển xem xét quyết định Do vậy **Chủ đâu tư phải báo cáo UBND tỉnh cho phép điều chỉnh bù giá nhiên liệu mới phù hợp với quy định nhà nước**

|  |
| --- |
| Câu 2: Chúng tôi lập báo cáo KTKT cho công trình sử dụng 100% vốn ngân sách, theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư, **hình thức hợp đồng là hợp đồng trọn gói**, giá trị hợp đồng theo giá trị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong báo cáo KTKT. Trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán đã tính toán lại chi phí lập báo cáo KTKT và xuất toán giảm giá trị theo hợp đồng đã ký. Theo chúng tôi hiểu, đối với hình thức hợp đồng trọn gói khi thẩm tra phê duyệt quyết toán thì không chiết tính lại khối lượng cũng như đơn giá chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Như vậy, việc xuất toán như trường hợp chúng tôi nêu trên của cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán là có phù hợp với quy định hay không? |
| ***Trả lời:*** |
| Về quyết toán đối với hợp đồng trọn gói, Bộ Tài chính đã quy định cụ thể tại điểm 1.3.2 khoản 1 Điều 16 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và tiết 3.2.2 điểm 3 mục III phần B quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước ban hành kèm theo quyết định số 56/2008/QĐ-BTC ngày 17/7/2008 của Bộ Tài chính..  Ý kiến của Nguyên: Điều 16. Thẩm tra quyết toán đối với dự án không kiểm toán báo cáo quyết toán  Mục 1.3.2 a) Thẩm tra đối với hợp đồng theo hình thức "Giá hợp đồng trọn gói":  Đối chiếu các yêu cầu, nội dung công việc, khối lượng thực hiện, đơn giá trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán A-B với các yêu cầu, nội dung công việc, khối lượng thực hiện, đơn giá ghi trong hợp đồng, bản tính giá hợp đồng và các tài liệu kèm theo hợp đồng. Qua đó xác định được giá trị quyết toán của hợp đồng.  Khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nội dung công việc, đúng khối lượng thực hiện và đơn giá ghi trong hợp đồng, bản tính giá hợp đồng; thì giá trị quyết toán đúng bằng giá trọn gói của hợp đồng đã ký. **Không chiết tính lại khối lượng cũng như đơn giá chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quyết định trúng thầu.**  **Việc xuất toán của bên bạn là phù hợp với quy định** |
| Câu 3: Công ty tôi đang phục vụ đơn vị kiểm toán độc lập. Hợp đồng là hợp đồng trọn gói đơn giá lập hồ sơ đề xuất là đơn giá tổng hợp (Gói thầu được chỉ định thầu). Trong quá trình phục vụ đơn vị Kiểm toán có yêu cầu chúng tôi phải cung cấp hóa đơn GTGT cho đơn vị Kiểm toán để họ làm căn cứ để so sánh với thông báo giá để áp giá vật liệu để tính lại đơn giá. Khi tôi có hỏi tại sao tôi phải nộp hóa đơn giá trị gia tăng thì đơn vị Kiểm toán bảo là đối với gói thầu chỉ định thầu thì nhà thầu phải cung cấp hóa đơn giá giá trị gia tăng để họ kiểm tra so sánh với thông báo giá vật liệu xây dựng và chiết tính lại đơn giá (trong khi đó quyết toán chúng tôi không tính bù giá vật liệu, nhân công, máy). Theo tôi được biết quyết định 56/QĐ-BTC ngày 17/7/2008 'Về việc ban hành Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước' không có nội dung yêu cầu như đơn vị kiểm toán nói. Xin hỏi là đơn vị kiểm toán đó yêu cầu có đúng không, nếu đúng xin Quý Bộ cho biết tại văn bản nào yêu cầu đối với gói thầu chỉ định thầu thì nhà thầu phải cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng để làm căn cứ quyết **toán.** | |
| ***Trả lời:*** | |
| Việc thẩm tra quyết toán đối với hợp đồng trọn gói được quy định tại Điểm 1.3.2, Điều 16, Phần II Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự  án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và quy định cụ thể tại Điểm 3.2.2, Điều 3, Mục III, Phần B Quyết định số 56/2008/QĐ-BTC ngày 17/7/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước như sau:  “Thẩm tra đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức "giá hợp đồng trọn gói" (không phân biệt hình thức lựa chọn thầu):  Đối chiếu các yêu cầu, nội dung công việc, khối lượng công việc hoàn thành, đơn giá trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán A-B với các yêu cầu, nội dung công việc, khối lượng, đơn giá ghi trong hợp đồng, bản tính giá hợp đồng và các tài liệu kèm theo hợp đồng. Khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nội dung công việc, đúng khối lượng công việc hoàn thành và đơn giá ghi trong hợp đồng, bản tính giá hợp đồng; thì giá trị quyết toán đúng bằng giá trọn gói của hợp đồng đã ký. Không chiết tính lại khối lượng cũng như đơn giá chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quyết định trúng thầu.’’  Như vậy, trong quy trình thẩm tra quyết toán đối với “hợp đồng trọn gói” nêu trên quy định **không chiết tính lại đơn giá của hợp đồng;** Mặt khác, **hồ sơ trình duyệt quyết toán không yêu cầu nhà thầu phải nộp hóa đơn mua vật liệu.** Do vậy, việc **Kiểm toán viên yêu cầu nhà thầu nộp hóa đơn mua vật liệu để tính lại đơn giá của hợp đồng trọn gói là không đúng quy định./.** | |

**IV QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**Câu 1: Tôi làm kế toán tại trung tâm phát triển quỹ đất huyện.Tôi có một vướng mắc sau: Đơn vị tôi hoạt động theo hình thức một phần tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo NĐ 43/2006/NĐ-CP, và thông tư liên tịch số 01. Đơn vị tôi có nguồn thu 2% từ công tác GPMB.Theo thông tư 57 thì phần kinh phí chênh lệch đơn vị được hạch toán vào kết quả hoạt động của đơn vị. Khi GPMB một dự án, Chủ đầu tư đã chuyển tạm ứng 1 phần kinh phí phục vụ công tác GPMB. Sau khi dự toán chi phí phục vụ GPMB được duyệt. Chủ đầu tư yêu cầu chúng tôi phải lập mẫu 03b theo NĐ 86 để xác định khối lượng công việc hoàn thành,bảng kê chứng từ, quyết định dự toán được duyệt để thanh toán toàn bộ kinh phí mà chủ đầu từ đã chuyển tạm ứng. Nhưng đơn vị tôi đã phát sinh chi phí thấp hơn so với phần tạm ứng và so với dự toán chi phí được duyệt. Vậy chủ đầu tư yêu cầu như vậy có đúng không? Phần kinh phí mà đơn vị chúng tôi tiết kiệm có được để lại đơn vị không.**

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, đối với vốn giải phóng mặt bằng: để được thanh toán khối lượng hoàn thành (trừ tạm ứng vốn) thì chủ đầu tư phải gửi đến Kho bạc nhà nước: Bảng kê xác nhận khối lượng đền bù, giải phóng mặt bằng đã thực hiện (phụ lục số 03.b), nếu chi phí cho công tác tổ chức đền bù giải phòng mặt bằng được phê duyệt nằm trong Phương án đền bù giải phóng mặt bằng; nếu chi phí cho công tác tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng được phê duyệt riêng không nằm trong Phương án đền bù giải phóng mặt bằng được duyệt thì việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở bảng kê khối lượng công việc hoàn thành và dự toán chi phí cho công tác tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng được duyệt

Đơn vị của bạn là đơn vị hoạt động theo phần hình thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ đã phát sinh chi phí thấp hơn so với phần tạm ứng và so với dự toán được duyệt được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất./.

Ý kiến của Nguyên: Theo mục 5 – Điều 5 Nghị định 57 có nêu Trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt ít hơn số kinh phí đã nhận thì phần chênh lệch được xử lý như sau:

- Đối với dự án, tiểu dự án do Tổ chức phát triển quỹ đất tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà Tổ chức phát triển quỹ đất đã được **giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm t**heo quy định của Chính phủ thì phần **chênh lệch được hạch toán kết quả hoạt động của đơn vị;**

- Đối với dự án, tiểu dự án do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện hoặc Tổ chức phát triển quỹ đất **chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm** theo quy định của Chính phủ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì **phần chênh lệch được chuyển trả chủ đầu tư** và chủ đầu tư phải điều chỉnh quyết toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo số chi thực tế.

Như vậy: **Đơn vị bạn được quyền giữ lại.**

|  |
| --- |
| Câu 2: Kính gửi Bộ Tài Chính, tôi có một thắc mắc sau xin Bộ giải đáp: Trong quá trình thẩm tra quyết toán nếu phát hiện trường hợp Nhà thầu thi công chậm tiến độ so với hợp đồng và quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu mà không có văn bản nào giữa CĐT và Nhà thầu để gia hạn hợp đồng, cũng không có văn bản nào xác định giá trị phạt vi phạm chậm tiến độ thi công thì cơ quan thẩm tra quyết toán phải giải quyết thế nào? Xin trân trọng cảm ơn! |
| ***Trả lời:*** |
| - Việc điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng phải được ghi cụ thể trong hợp đồng xây dựng và thực hiện theo qui định tại Điều 38  Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.  Điều 38: Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng  *“1. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải thỏa thuận về các trường hợp được điều chỉnh tiến độ. Trường hợp thời hạn hoàn thành chậm hơn so với tiến độ của hợp đồng thì các bên phải xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên đối với những thiệt hại do chậm tiến độ gây ra.*  *2. Tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:*  *a) Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;*  *b) Thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;*  *c) Do việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của bên nhận thầu gây ra”.*  - Việc xử lý thưởng phạt vi phạm hợp đồng phải được ghi cụ thể trong hợp đồng xây dựng và thực hiện theo qui định tại Điều 41 Nghị định 48/2010/NĐ-CP  Điều 41: Thưởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng  *“1. Việc thưởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng phải được ghi cụ thể trong hợp đồng; mức thưởng, phạt do các bên tự thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này.*  *2. Mức thưởng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng làm lợi, mức phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Nguồn tiền thưởng được trích từ phần lợi nhuận do việc sớm đưa công trình bảo đảm chất lượng vào sử dụng, khai thác hoặc từ việc tiết kiệm hợp lý các khoản chi phí để thực hiện hợp đồng”.*  Khi thẩm tra quyết toán nếu phát hiện trường hợp nhà thầu thi công chậm tiến độ so với hợp đồng và quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu mà không có văn bản nào giữa chủ đầu tư và nhà thầu để gia hạn hợp đồng, cũng như không có văn bản nào xác định giá trị phạt vi phạm chậm tiến độ thi công thì cơ quan thẩm tra quyết toán **yêu cầu chủ đầu tư cung cấp tài liệu và giải trình rõ** để căn cứ các qui định nêu trên **trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt quyết toán**.  Ý kiến của Nguyên: Theo NĐ 37/2015/NĐ-CP về hợp đồng xây dựng. Tại điều 39 có nêu về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng :  + Cơ bản giống với NĐ 48/2010/NĐ-CP chỉ bổ sung thêm mục d khoản 2- Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ: Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra)  + Mục 3 Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng không làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện theo hợp đồng theo quy định của hợp đồng xây dựng) thì chủ đầu tư và nhà thầu thảo thuận thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư phải **báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định.**  Điều 146 – Luật xây dựng 50/2014/QH13 có nêu:   1. Thưởng, phạt hợp đồng xây dựng được các bên thoải thuận và ghi trong hợp đồng; 2. Đối với công trình xd sử dụng vốn ngân sách nhà nước, mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phầm hợp đồng bị vi phạm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, bên thứ ba nếu có quy định của Luật này và luật có liên quan khác. |
|  |
| Câu 3: Tôi được giao điều hành dự án với tổng mức đầu tư 21 tỷ VNĐ. Trong dự toán công trình có chi phí thuê tư vấn để kiểm toán giá trị công trình. Hiện tại đơn vị đã thuê tư vấn để thực hiện công việc trên, tuy nhiên trong Dự thảo báo cáo kiểm toán do tư vấn lập có đề nghị đơn vị điều hành dự án phải có Quyết toán vốn đầu tư. Vậy tôi xin hỏi: 1. Quyết toán vốn đầu tư được hướng dẫn ở Văn bản nào. 2. Cơ quan nào phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư? |
| ***Trả lời:*** |
| Căn cứ nội dung **tại Điều 13 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011** của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước đã quy định thẩm quyền phê duyệt quyết toán, cơ quan thẩm tra quyết toán đã quy định cụ thể về việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Trong đó: **Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án** phải **lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành** theo quy định tại Điều 11 **trước** khi **thuê kiểm toán độc lập** thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 14 và trình **cấp có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán** theo định tại Điều 13 Thông tư 19/2011/TT-BTC nêu trên. |
| Câu 4: Nếu dự án đầu tư do UBND tỉnh phê duyệt báo cáo KTKT nhưng không sử dụng vốn NSNN mà sử dụng vốn hỗ trợ của tổ chức khác thì Sở tài chính có thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành không.? |
| ***Trả lời:*** |
| a. Căn cứ quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.  Căn cứ quy định tại Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 thì **Ngân sách nhà nước địa phương bao gồm cả vốn hỗ trợ của tổ chức khác cho địa phương**  Đồng thời, Căn cứ quy định tại điểm 2 khoản 1 Điều 13 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước: “**Người quyết định đầu tư** là người **có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ủy quyền hoặc phân cấp phê duyệt quyết toán đối với các dự án nhóm B, C cho cơ quan cấp dưới trực tiếp”; do đó dự án đầu tư do UBND tỉnh quyết định đầu tư (phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật) thì UBND tỉnh có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và được ủy quyền hoặc phân cấp phê duyệt quyết toán đối với các dự án nhóm B, C. Trường hợp UBND tỉnh phê duyệt thì Sở Tài chính thẩm tra quyết toán.  Câu 5: Theo khoản 2 điều 9 và điều 16 thông tư 04/2014/tt-btc hướng dẫn quy trình thẩm tra phê duyệt quyết toán là không tính lại khối lượng và đơn giá chủ đầu tư đề nghị . Vậy nếu phát hiện khối lượng sai và cắt giảm thì cơ quan thẩm tra có làm sai quy định không?  b. Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính quy định Quy trình Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước quy định: “**Cán bộ thẩm tra không tính lại khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán đã được kiểm toán viên xác nhận trong báo cáo kiểm toán; không tính lại đơn giá đã được người quyết định trúng thầu quyết định, chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng**”;  khi phát hiện khối lượng chủ đầu tư đề nghị quyết toán sai**, cơ quan chủ trì thẩm tra được cắt giảm và yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng quy định./**. |
| **Câu 6:** Tại nội dung khoản 3 điều 1 Nghị định 207/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 có ghi : Trước khi bên giao thầu thực hiện việc tạm ứng hợp đồng cho bên nhận thầu, thì bên nhận thầu phải nộp cho bên giao thầu bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng…Vậy đối với chi phí kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành và chi phí rà phá bom mìn vật nổ của dự án khi tạm ứng hợp đồng có phải bảo lãnh tạm ứng hay không? |
| ***Trả lời:*** |
| Việc hướng dẫn bảo lãnh tạm ứng hợp đồng thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng. Tại văn bản số 1481/BXD-KTXD ngày 01/7/2014 của Bộ Xây dựng về việc bảo lãnh tạm ứng hợp đồng đối với một số trường hợp đặc thù, Bộ Xây dựng đã có ý kiến: *Tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 207/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng đã quy định: Trước khi bên giao thầu thực hiện việc tạm ứng hợp đồng cho bên nhận thầu, thì bên nhận thầu phải nộp cho bên giao thầu bảo lãnh tạm  ứng hợp đồng với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng.* *Như vậy việc bảo lãnh tạm ứng hợp đồng là* ***bắt buộc đối với mọi loại hợp đồng xây dựng*** *được ký kết giữa các chủ thể; trường hợp tự thực hiện thì không cần phải bảo lãnh tạm ứng do đây là hợp đồng giao khoán nội bộ, không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP và Nghị định số 207/2013/NĐ-CP.*  Như vậy hợp đồng kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành và hợp đồng rà phá bom mìn vật nổ khi tạm ứng hợp đồng đều phải thực hiện việc bảo lãnh tạm ứng.  Ý kiến của Nguyên: Tương tự mục 2 – Điều 16 nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng với nội dung về đảm bảo hợp đồng xây dựng |
| Câu 7: Công ty kiểm toán COM.PT đã ký hợp đồng với chủ đầu tư thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Phí kiểm toán được tính theo quy định tại Điều 18 Thông tư 19/2011/TT-BTC, cụ thể như sau: Phí kiểm toán = Tổng mức đầu tư được duyệt x tỷ lệ phần trăm (%) nội suy theo qui định + Thuế GTGT. Tuy nhiên đơn vị thẩm tra quyết toán dự án tính lại phí kiểm toán trên cơ sở tổng mức đầu tư được duyệt trừ đi phần thuế GTGT của các gói thầu, cụ thể như sau: Phí kiểm toán = Tổng mức đầu tư được duyệt trừ phần thuế GTGT (giá trị trước thuế) x tỷ lệ phần trăm (%) + Thuế GTGT, cánh tính như vậy của đơn vị thẩm tra có đúng không? |
| ***Trả lời:*** |
| Tại Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước có quy định: “Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán và định mức chi phí kiểm toán dự án hoàn thành được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư được duyệt (hoặc được điều chỉnh) của dự án”. Nội dung và phương pháp lập tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình được quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình, như vậy tổng mức đầu tư của dự án bao gồm chi phí dự phòng và thuế GTGT. **Chi phí kiểm toán tối đa = định mức chi phí kiểm toán x tổng mức đầu tư (bao gồm thuế giá trị gia tăng) + thuế giá trị gia tăng**. Vì vậy, **cách tính của công ty kiểm toán và chủ đầu tư là phù hợp với quy định./.** |
| Câu 8: Hiện Ban quản lý dự án khắc phục thiên tai của chúng tôi đang trình Sở Nông nghiệp&PTNT tỉnh phê duyệt trúng thầu chi phí kiểm toán dự án hoàn thành dự án khắc phục thiên tai một số đoạn đê biển tỉnh , song chủ đầu tư chưa đồng ý phê duyệt với lý do sau: - Tổng mức đầu tư của dự án là 94 tỷ - Chi phí kiểm toán trong dự thầu, trong dự toán được duyệt tính trên cơ sở thông tư 19/2011/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 14 tháng 02 năm 2011 như sau: Chi phí kiểm toán = 94.000.000.000 x 0,2384% x1,1 =246.505.600 đồng Trong đó hệ số 0,2384% tra ứng với tổng mức đầu tư 94 tỷ Ban quản lý chúng tôi hoàn toàn nhất trí với cách tính của đơn vị kiểm toán vì phù hợp khoản 1.2 – Điều 18 thông tư 19/2011/TT-BTC - Theo quan điểm của Sở Nông nghiệp &PTNT Hải Phòng thì tổng mức đầu tư 94 tỷ đã bao gồm thuế VAT nên chi phí kiểm toán theo Sở được xác định như sau: Chi phí kiểm toán = 94.000.000.000 x 0,2384%= 224.096.000 đồng . Quan điểm của Sở có đúng không ? |
| ***Trả lời:*** |
| Tại Khoản 1, Điều 18, Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước đã quy định rõ:              “Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán và định mức chi phí kiểm toán dự án hoàn thành được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư được duyệt (hoặc được điều chỉnh) của dự án cụ thể và tỷ lệ quy định tại Bảng Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, chi phí kiểm toán dưới đây”              “1.2. Chi phí thẩm tra và Chi phí thuê kiểm toán của dự án được xác định theo công thức sau:              (a) Chi phí thẩm tra tối đa   =  Ki- TTPD % x Tổng mức đầu tư              (b) Chi phí kiểm toán tối đa =  Ki-KT % x Tổng mức đầu tư + Thuế GTGT              (c) Chi phí thẩm tra tối thiểu là năm trăm ngàn đồng; chi phí kiểm toán tối thiểu là một triệu đồng cộng với thuế GTGT.”  **Chi phí kiểm toán tối đa = định mức chi phí kiểm toán x tổng mức đầu tư (bao gồm thuế giá trị gia tăng) + thuế giá trị gia tăng**. Vì vậy, **cách tính chi phí kiểm toán theo quan điểm Ban quản lý dự án** là phù hợp với quy định./. |
| Câu 9: Tôi công tác tại ban QLDA đầu tư xây dựng huyện. Tôi xin kính hỏi chuyên mục về thông tư 05/TT-BTC, ngày 06/01/2014 về việc Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Tôi xin hỏi: + Theo điều 12 chương 2 hướng dẫn về Quyết toán thu, chi quản lý dự án. Sau khi hết năm ngân sách 28/2 năm sau các ban QLDA lập báo cáo BQLDA lập báo cáo quyết toán thu, chi quản lý dự án trong năm theo Mẫu số 01/QT-QLDA; lấy ý kiến xác nhận của cơ quan thanh toán để làm cơ sở lập dự toán thu, chi quản lý dự án năm sau; không phải thẩm định và phê duyệt quyết toán. Nhưng điều 20 lại quy định về việc hết năm kế hoạch phải lập báo cáo quyết toán thu chi theo mẫu biểu 02/QT-QLDA và Mẫu số 03/QT-QLDA kèm theo. Vậy khi hết năm kế toán phải lập lập biểu quyết toán chi phí quản lý theo mẫu quyết toán nào? Theo thông tư 10BTC/2011 qui định hết năm ngân sách thì chỉ quyết toán theo mẫu 01/QT-QLDA và xin giải thích rõ điều 20 của thông tư 05. Ban QLDA đầu tư kính mong quý Bộ giải đáp giúp xin cảm ơn. |
| ***Trả lời:*** |
| **Điều 12 Thông tư số 05/2014/TT-BTC** ngày 06/01/2014 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ quy định về quyết toán thu, chi quản lý dự án **đối với chủ đầu tư, BQLDA nhóm I**.  **Điều 20 Thông tư số 05/2014/TT-BTC** quy định về quyết toán thu, chi đối với **BQLDA nhóm II**.  Đề nghị bạn đọc **căn cứ quy định tại Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BTC** về phân nhóm BQLDA để **xác định BQLDA nơi mình làm việc thuộc nhóm nào** để thực hiện quy định về quyết toán thu, chi quản lý dự án cho phù hợp./. |
| Câu 10: Trong dự án Xây dựng HTKT có hạng mục GPMB. Tại thời điểm Quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục GPMB vẫn còn 1 khoản dư tạm ứng chưa thu hồi (do có 02 hộ dân cố tình không nhận). Vậy khoản dư tạm ứng trên có được đưa vào khối lượng Quyết toán dự án hoàn thành của dự án này không? |
| ***Trả lời:*** |
| Điều 2 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước quy định: "Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp đã thực hiện trong quá trình đầu tư để đưa dự án vào khai thác sử dụng. Chi phí hợp pháp là chi phí được thực hiện trong phạm vi thiết kế, dự toán đã phê duyệt kể cả phần điều chỉnh, bổ sung, đúng với hợp đồng đã ký kết, phù hợp với các quy định của pháp luật".  Điểm a) khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính quy định Quy trình Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước quy định về thẩm tra chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư do chủ đầu tư thực hiện: "... kiểm tra danh sách chi trả cho các tổ chức, cá nhân nhận tiền bồi thường đã có chữ ký xác nhận theo quy định để xác định giá trị quyết toán".  Như vậy, **khoản dư tạm ứng chưa thu hồi do có 02 hộ dân cố tình không nhận** tiền đền bù **là khoản tiền chưa thực hiện** chi trả cho các hộ dân vì vậy **không được đưa vào giá trị quyết toán dự án hoàn thành**./. |
| Câu 11: Vụ Đầu tư Chúng tôi đang thực hiện Quyết toán 01 công trình, nhưng khi gửi hồ sơ trình thẩm tra,phê duyệt quyết toán có những vướng mắc sau: đơn giá cát đắp sau lưng tường kè, theo dự toán được duyệt sử dụng đơn giá cát xây, cát đúc với đơn giá chưa có VAT là 122.727 đồng/m3. Công ty chúng tôi trúng thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi, đơn giá trúng thầu theo đúng yêu cầu hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu, đảm bảo đúng theo chế độ, chính sách của nhà nước, trong đó sử dụng cát san nền đắp sau lưng tường kè với đơn giá chưa có VAT là 63.636 đồng/m3. Tuy nhiên, khi gửi hồ sơ trình Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt quyết toán, Sở tài chính không chấp nhận, đề nghị phải giảm trừ quyết toán phần chênh lệch đơn giá cát nói trên. Chúng tôi đã giải trình nhưng Sở Tài chính không chấp nhận. Xin Vụ Đầu tư hướng dẫn. Trân trọng. |
| ***Trả lời:*** |
| Việc xác định giá trị quyết toán gói thầu do nhà thầu thực hiện theo hợp đồng phải căn cứ vào hình thức giá hợp đồng cụ thể mà hai bên đã ký kết phù hợp với quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng. Nội dung thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước thực hiện theo Điều 15, 16 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính quy định Quy trình Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước. |
| Câu 11: Đơn vị chúng tôi đã kiểm toán một số công trình XDCB hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước ngân sách tỉnh (Công trình nhóm C) Công trình đó có trình tự đầy đủ (Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) bao gồm 1. Trong dự toán duyệt đã có phí kiểm toán (Theo thông tư 19 của BTC) 2. Chúng tôi đã được chỉ định thầu kiểm toán, đã ký hợp đồng thực hiện kiểm toán và đã bàn giao kết quả kiểm toán cho chủ đầu tư. (Công ty kiểm toán đủ điều kiện hành nghề kiểm toán của bộ tài chính) 3. Sau đó chủ đầu tư làm tờ trình gửi sở tài chính xin phê duyệt quyết toán công trình. Khi tiến hành phê duyệt quyết toán công trình thì **sở tài chính cắt bỏ phí kiểm toán của công trình đó và có lý do là đây là công trình nhóm C không phải kiểm toán**, nếu có được thanh toán phí kiểm toán thì phải xin ý kiển của UBND tỉnh (Đây là công trình tỉnh đã duyệt dự toán rồi và đã có phí kiểm toán trong đó) Đề nghị BTC trả lời cho chúng tôi hội đồng quyết toán của của Sở Tài Chính cắt phí kiểm toán đó đúng hay sai; nếu sai thì chúng tôi đòi lại được thanh toán phí kiểm toán đó như thế nào và đòi ai; vì trong hợp đồng kiểm toán có ghi phí kiểm toán chỉ được thanh toán khi có quyết định phê duyệt quyết toán và tổng công trình không vượt tổng mức đầu tư đã được duyệt |
| ***Trả lời:*** |
| Tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước quy định: “**Tất cả các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng vốn nhà nước khi hoàn thành đều phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; các dự án còn lại thực hiện kiểm toán quyết toán theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền**”. Theo quy định trên thì dự án nhóm C chỉ được phép thuê kiểm toán và thanh toán chi phí kiểm toán khi cấp có thẩm quyền (UBND tỉnh) có văn bản quy định hoặc yêu cầu chủ đầu tư thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán trước khi thẩm tra, phê duyệt quyết toán. **Do vậy, việc thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính là đúng quy định, cần thiết xin ý kiến của UBND tỉnh**./. |
| Câu 12: Hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu là hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh. Khối lượng được nghiệm thu thanh toán cho nhà thầu là khối lượng thực tế thi công theo thiết kế và có trong danh mục hợp đồng. Tuy nhiên có sự tăng, giảm khối lượng là do thiết kế BVTC tính thiếu chính xác so với thực tế thi công. Xin hỏi 1. Theo thông tư 86/2011/TT-BTC, trường hợp khối lượng phát sinh (lớn hơn 20%, nhỏ hơn hoặc bằng 20%) khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng thì lập phụ lục hợp đồng bổ sung cho các khối lượng này. Nếu đã lập phụ lục hợp đồng bổ sung thì thanh toán theo phụ lục 3a hay phụ lục 04? 2. Chủ đầu tư có cần lập và phê duyệt lại dự toán của công trình/hạng mục có khối lượng thực tế tăng giảm để làm cơ sở thanh toán không? Giá trị thanh toán cho nhà thầu kể cả khối lượng tăng vẫn nhỏ hơn giá trị hợp đồng và nhỏ hơn giá dự toán côngtrình. |
| ***Trả lời:*** |
| Đối với câu hỏi số 1: Trường hợp có khối lượng công việc phát sinh theo quy định so với khối lượng tương ứng ghi trong hợp đồng, theo quy định Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính thì lập **phụ lục số 04** (Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán).  Đối với câu hỏi số 2: Việc lập và phê duyệt lại dự toán của công trình/hạng mục có khối lượng thực tế tăng, giảm để làm cơ sở thanh toán thuộc chức năng của Bộ Xây dựng. Để có thông tin cụ thể, đề nghị quý độc giả gửi công văn đến Bộ Xây dựng để có ý kiến trả lời.  Ý kiến của Nguyên: Theo Điều 11 Nghị định 32/2015/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng ngày 25/03/2015  **Điều****11. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình**  1. Dự toán xây dựng công trình đã phê duyệt chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp:  a) Điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;  b) Thay đổi, bổ sung thiết kế nhưng không trái với thiết kế cơ sở hoặc thay đổi cơ cấu chi phí trong dự toán kể cả chi phí dự phòng nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt;  2. Dự toán xây dựng công trình điều chỉnh gồm dự toán xây dựng công trình đã được phê duyệt cộng (hoặc trừ) phần giá trị tăng (hoặc giảm). Phần giá trị tăng (hoặc giảm) phải được thẩm tra, thẩm định làm cơ sở để phê duyệt dự toán xây dựng công trình điều chỉnh.  3. Chủ đầu tư tổ chức xác định dự toán xây dựng công trình điều chỉnh làm cơ sở để điều chỉnh giá hợp đồng, giá gói thầu và điều chỉnh tổng mức đầu tư.  4. Trường hợp chỉ điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí nhưng không làm thay đổi giá trị dự toán xây dựng đã được phê duyệt bao gồm cả chi phí dự phòng thì chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh.  5. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng công trình điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng.  Như vậy: Cần thiết phải lập và phê duyệt lại dự toán, trường hợp vượt Tổng mức cần trình người quyết định đầu tư xem xét và quyết định |
| Câu 13: Vừa qua Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; theo đó tại mục d, khoản 1, Điều 16 'qui định Trường hợp giải phóng mặt bằng, tái định cư là hạng mục tách ra từ một dự án đầu tư, thành lập Ban quản lý dự án phần giải phóng mặt bằng riêng biệt với Ban quản lý dự án phần xây dựng: Ban quản lý dự án phần giải phóng mặt bằng, tái định cư chịu trách nhiệm quyết toán phần giải phóng mặt bằng, tái định cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; gửi báo cáo quyết toán đã được phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình để lập báo cáo quyết toán chung trong toàn bộ dự án. Khi thẩm tra quyết toán toàn bộ dự án, không phải thẩm tra lại phần chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt'. Vậy cho hỏi Trung tâm phát triển quỹ đất các huyện thực hiện công tác đền bù cho một dự án nào đó, thì có phải thực hiện như qui định như trên không. Xin cảm ơn |
| ***Trả lời:*** |
| Về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình được quy định tại điểm IV.1 của phần II Quy định cụ thể của Thông tư số 107/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước như sau:  *“Đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình:*  *Chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư chịu trách nhiệm quyết toán vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; gửi báo cáo quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.*  *Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình chịu trách nhiệm quyết toán vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ phần vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư); tổng hợp kết quả quyết toán vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được phê duyệt vào quyết toán chung của dự án đầu tư xây dựng công trình.”*  Do vậy, việc quyết toán dự án giải phóng mặt bằng được hướng dẫn cụ thể tại mục d, khoản 1, Điều 16 của Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính về quy trình Thẩm tra quyết toán dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước quy định như sau:  *”Trường hợp giải phóng mặt bằng, tái định cư là hạng mục tách ra từ một dự án đầu tư, thành lập Ban quản lý dự án phần giải phóng mặt bằng riêng biệt với Ban quản lý dự án xây dựng: Ban quản lý dự án phần giải phóng mặt bằng, tái định cư chịu trách nhiệm quyết toán phần giải phóng mặt bằng, tái định cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; gửi báo cáo quyết toán đã được phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình để lập báo cáo quyết toán chung trong toàn bộ dự án. Khi thẩm tra quyết toán toàn bộ dự án, không phải thẩm tra lại phần chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”*  Do đó Trung tâm phát triển quỹ đất các huyện thực hiện quyết toán dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định nêu trên. |

**Câu 14: Chúng tôi đang thực hiện Quyết toán 01 công trình, với hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định; nhưng khi gửi hồ sơ trình thẩm tra,phê duyệt quyết toán có những vướng mắc sau: Sau khi công trình hoàn thành bàn giao sử dụng, chủ đầu tư và nhà thầu căn cứ vào hồ sơ hoàn công và các biên bản nghiệm thu tính toán khối lượng thi công thực tế để xác định để xác định giá trị quyết toán A-B; căn cứ vào giá trị quyết toán thực tế hai bên A-B ký hợp đồng điều chỉnh bổ sung (thời gian ký hợp đồng điều chỉnh bổ sung không quá 60 ngày).Tuy nhiên, khi gửi hồ sơ trình Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt quyết toán, Sở tài chính không chấp nhận, đề nghị phải điều chỉnh trong thời gian thực hiện hợp đồng.Chúng tôi đã giải trình khi công trình hoàn thành căn cứ vào hồ sơ hai bên A-B mới xác định giá trị thực tế để quyết toán A-B mới có số liệu điều chỉnh hợp đồng, nhưng Sở Tài chính vẫn không chấp nhận. Xin Vụ Đầu tư hướng dẫn?**

**Trả lời:**

**Tại khoản 1 điều 14- Nghị định 48/2010/NĐ-CP (hay điều 14 Nghị định 37/2015/NĐ-CP (**. Thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng đã ký.) Như vậy đốivới hợp đồng thi công xây dựng, thời gian thực hiện hợp đồng phải tính cả thời gian để nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ bảo hành theo quy định của hợp đồng. Do đó việc chủ đầu tư phê duyệt dự toán xây dựng bổ sung cho các công tác thực hiện đúng tiến độ hợp đồng , nhưng thời điểm phê duyệt sau thời gian nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng để điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng là chấp nhận được. (CV 69/BXD-KTXD ngày 1/7/2014 về việc xử lý vướng mắc quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành)

|  |
| --- |
| Câu 15: Công ty tôi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tại KCN tập trung An Khê. Công ty có ứng trước tiền cho Hội đồng bồi thường UBND thị xã An Khê để chi trả tiền bồi thường cho các hộ dân để giải phóng mặt bằng dự án theo phương án được UBND thị xã An Khê phê duyệt. Nay, Công ty chúng tôi lập Báo cáo quyết toán số kinh phí bồi thường đã ứng trước gửi Phòng Kế hoạch Tài chính UBND thị xã An Khê, đề nghị thẩm tra phê duyệt quyết toán (theo yêu cầu, và hướng dẫn của Chi cục Thuế An Khê) để được khấu trừ số kinh phí bồi thường đã ứng trước vào tiền thuê đất. Tuy nhiên, Phòng Tài chính KHTX An Khê giải thích rằng Theo Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 thì Phòng Kế hoạch tài chính chỉ xác nhận vào Báo cáo quyết toán chứ không ra quyết định phê duyệt quyết toán, việc thẩm tra phê duyệt quyết toán báo cáo quyết toán chỉ áp dụng cho các dự án thuốc vốn NSNN. Kính đề nghị Quý cấp hướng dẫn cụ thể để Công ty chúng tôi có thể hoàn tất thủ tục để được khấu trừ theo quy định. Trân trọng cảm ơn |
| ***Trả lời:*** |
| Do câu hỏi của bạn đọc không nêu rõ thời điểm thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuy nhiên về nguyên tắc bạn có thể thực hiện theo từng trường hợp như sau:  1.     Trường hợp nhà đầu tư thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trước ngày 1/10/2009 (theo quy định tại nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai) thì thủ tục, thẩm quyền xác nhận và khấu trừ tiền bồi thường đất, hỗ trợ đất cho diện tích đất thu tiền thuê đất áp dụng theo điểm 3 Mục II Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính.  2.     Trường hợp nhà đầu tư thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì căn cứ phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chứng từ hợp lý thực tế đã chi trả gửi đến cơ quan thuế để cơ quan thuế thực hiện khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định vào tiền thuê đất phải nộp; mức khấu trừ không vượt quá tiền thuê đất phải nộp. |
| Câu 16:Ban QLĐSĐT được thành phố HCM giao chủ đầu tư các dự án trọng điểm; lần đầu tiên thực hiện tại VN; có giá trị rất lớn, sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài và đối ứng; khối lượng xây dựng và công nghệ mới, đặc thù; phân kỳ đầu tư theo từng đoạn tuyến; thời gian thực hiện rất dài từ 10 – 15 năm (tính từ khi lập dự án đến hoàn công,quyết toán dự án). Các dự án dang kêu gọi nguồn vốn. Do đến khi quyết toán rất dài. Vận dụngThông tư số 19/2011/TT- BTC quyết toán hạng mục đã hoàn thành ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư và trình duyệt. Tuy nhiên,cơ quan thẩm tra đã trả lại hồ sơ – chi phí chuẩn bị đầu tư sẽ được quyết toán khi dự án hoàn thành. đề nghị Bộ Tài chính: 1. Hướng dẫn việc quyết toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư xây dựng tuyến ĐSĐT 2. Có quy định riêng cho những dự án thực hiện nhiều quyết toán theo giai đoạn,theo các hạng mục/ hợp đồng hoàn thành, tránh để sau nhiều năm sẽ có phát sinh khó khănnếu thất lạc tài liệu hoặc do thay đổi nhân sự |
| ***Trả lời:*** |
| Tại Điều 5 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc vốn Nhà nước có quy định “Đối với các dự án có nhiều hạng mục công trình, tùy theo quy mô, tính chất, và thời hạn xây dựng công trình, chủ đầu tư có thể thực hiện quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vồn đầu tư xây dựng cho từng hạng mục công trình hoặc từng gói thầu độc lập ngay sau khi hạng mục công trình, gói thầu độc lập hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng **theo yêu cầu của người quyết định đầu tư”**  Do vậy, để thuận tiện cho công tác quyết toán của dự án Ban quản lý dự án trực tiếp trao đổi với cơ quan thẩm tra quyết toán để được hướng dẫn cụ thể. |
| Câu 17: Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành với một số đơn vị chủ đầu tư là các Ban quản lý dự án thuộc UBND thành phố Hà Nội. Phí kiểm toán trong hợp đồng tính theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính cụ thể: Phí kiểm toán = Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc tổng mức đầu tư điều chỉnh bổ sung được duyệt nhân (x) tỷ lệ phần trăm (%) quy định. Tuy nhiên, một số Ban QLDA đã tính lại chi phí kiểm toán như sau: Phí kiểm toán = Giá trị quyết toán công trình nhân (x) tỷ lệ phần trăm (%) quy định. Đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cách tính chi phí Kiểm toán của dự án |
| ***Trả lời:*** |
| Tại Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 18, Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước đã quy định rõ: *“1.2. Chi phí thẩm tra và Chi phí thuê kiểm toán của dự án được xác định theo công thức sau:*  *(a) Chi phí thẩm tra tối đa   =  Ki- TTPD % x Tổng mức đầu tư*  ***(b) Chi phí kiểm toán tối đa =  Ki-KT % x Tổng mức đầu tư + Thuế GTGT***  *(c) Chi phí thẩm tra tối thiểu là năm trăm ngàn đồng; chi phí kiểm toán tối thiểu là một triệu đồng cộng với thuế GTGT.”*  Do vậy, việc xác định Chi phí kiểm toán = Giá trị quyết toán công trình nhân (x) tỷ lệ phần trăm (%) quy địnhtheo cách tính của các Ban QLDA tại công văn số 149/CV/VNAA nêu trên là **không đúng quy định.** |
| Câu 18: Đối với hợp đồng trọn gói, lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi, khi thực hiện thẩm tra phê duyệt quyết toán, cơ quan thẩm tra có được sử dụng hóa đơn đầu vào để chiết tính lại đơn giá dự thầu của nhà thầu hay không. 2. Cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán có trách nhiệm phải xem xét lại tính chính xác của đơn giá hạng mục công việc trong dự toán được phê duyệt và trong bảng giá trúng thầu của nhà thầu thi công hay không? |
| ***Trả lời:*** |
| Việc thẩm tra quyết toán đối với hợp đồng trọn gói được quy định tại Điểm 1.3.2, Điều 16, Phần II Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và quy định cụ thể tại Điểm 3.2.2, Điều 3, Mục III, Phần B Quyết định số 56/2008/QĐ-BTC ngày 17/7/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước như sau: “Thẩm tra đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức "giá hợp đồng trọn gói" (không phân biệt hình thức lựa chọn thầu): Đối chiếu các yêu cầu, nội dung công việc, khối lượng công việc hoàn thành, đơn giá trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán A-B với các yêu cầu, nội dung công việc, khối lượng, đơn giá ghi trong hợp đồng, bản tính giá hợp đồng và các tài liệu kèm theo hợp đồng. Khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nội dung công việc, đúng khối lượng công việc hoàn thành và đơn giá ghi trong hợp đồng, bản tính giá hợp đồng; thì giá trị quyết toán đúng bằng giá trọn gói của hợp đồng đã ký. **Không chiết tính lại khối lượng cũng như đơn giá chi tiết** đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quyết định trúng thầu.’’  Do vậy, **cơ quan thẩm tra quyết toán không phải xem xét và tính toán lại lại đơn giá** hạng mục công việc trong dự toán được phê duyệt và trong bảng giá trúng thầu đã được quyết định trúng thầu theo quy định. |
| Câu 19: Tại khoản 1, Điều 18 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định: “Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán và định mức chi phí kiểm toán dự án hoàn thành được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư được duyệt (hoặc được điều chỉnh) của dự án cụ thể và tỷ lệ quy định tại Bảng Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, chi phí kiểm toán dưới đây” 2. Tại điểm 1.7, khoản 1 Điều 18 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định: “Đối với dự án, hạng mục bồi thường, giải phóng mặt bằng, định mức chi phí thẩm tra và định mức chi phí kiểm toán được tính tối đa bằng 70% định mức nêu trong Bảng trên.” Đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cách tính chi phí thuê Kiểm toán của dự án và chi phí thuê Kiểm toán của hạng mục giải phóng mặt bằng |
| ***Trả lời:*** |
| Căn cứ nội dung tại Điều 18, Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước, việc xác định chi phí kiểm toán có 2 trường hợp như sau:  Trường hợp chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là một cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư của dự án không tách thành tiểu dự án độc lập thì chi phí kiểm toán được tính trên tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án (tính như cách 1 Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán và định mức chi phí kiểm toán dự án hoàn thành được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư được duyệt (hoặc được điều chỉnh) của dự án cụ thể và tỷ lệ quy định tại Bảng Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, chi phí kiểm toán)  Trường hợp chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng được quyết định đầu tư riêng thành tiểu dự án độc lập hoặc do chủ đầu tư khác thực hiện thì chi phí kiểm toán được tính theo quy định tại điểm 1.7, Điều 18 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính (tính như ví dụ 2 Đối với dự án, hạng mục bồi thường, giải phóng mặt bằng, định mức chi phí thẩm tra và định mức chi phí kiểm toán được tính tối đa bằng 70% định mức nêu trong Bảng trên.). |
| Câu 20: Công trình thủy lợi có tổng mức đầu tư là 31 tỷ đồng, công trình đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2012 và Ban đã trình Sở Tài chính tỉnh thẩm tra phê duyệt quyết toán tại ngày 05/10/2012. Ngày 08/01/2013 Ban nhận được Công văn số 38/STC-ĐT của Sở Tài chính tỉnh yêu cầu bổ sung hồ sơ kiểm toán độc lập quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn đề nghị Bộ Tài chính cho ý kiến Công trình thủy lợi trên có cần kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành không? |
| ***Trả lời:*** |
| Tại Khoản 1, Điều 14 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước quy định: “Tất cả các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng vốn nhà nước khi hoàn thành đều phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; các dự án còn lại thực hiện kiểm toán quyết toán theo **yêu cầu của cấp có thẩm quyền**”.  Bộ Tài chính đề nghị Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính, báo cáo UBND tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền. Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắklắk và các đơn vị có liên quan giải quyết vướng mắc trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước./.  Ý kiến của Nguyên: Theo phụ lục I phân loại dự án đầu tư xây dựng công trình của nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Dự án thủy lợi có TMĐT <80 tỷ đồng thuộc dự án nhóm C. Vì vậy, căn cứ vào yêu cầu của cấp có thẩm quyền là UBND tỉnh để quyết định . |
| Câu 21: Tại Điều 14 của Thông tư số 19/2011/TT-BTC có quy định: các dự án không phải là dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng vốn nhà nước phải thực hiện kiểm toán quyết toán theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Vậy các dự án nhóm C đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chi phí kiểm toán trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật và được phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành thì có phải xin phép cấp có thẩm quyền để thực hiện công tác kiểm toán nữa hay không? |
| ***Trả lời:*** |
| Tại Công văn số 14083/BTC-ĐT ngày 15/10/2012 Bộ Tài chính trả lời như sau:  Căn cứ tại Khoản 1, Điều 14 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước quy định: “Tất cả các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng vốn nhà nước khi hoàn thành đều phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; các dự án còn lại thực hiện kiểm toán quyết toán theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền”. Do đó:  Đối với dự án nhóm C, phải **được cấp có thẩm quyền** phê duyệt quyết toán có văn bản **yêu cầu kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành thì chủ đầu tư mới được thực hiện; c**ơ quan phê duyệt quyết toán, là cơ quan quyết định việc thực hiện kiểm toán, lựa chọn nhà thầu kiểm toán quyết toán theo quy định |
| Câu 22: Khi tôi quyết toán vốn đầu tư xây dựng thì tại Phụ lục 04 kèm theo thông tư 28/TT-BTC ngày 24 tháng 2 năm 2012 có xác nhận của ' Tư vấn giám sát hoặc Ban giám sát đầu tư cộng đồng', và khi trình lên, Kho bạc yêu cầu phải có xác nhận như trên. Vậy tôi xin hỏi:  1.Tư vấn giám sát hoặc Giám sát cộng đồng ký xác nhận vào đó là đúng hay sai? Tư vấn giám sát nói 'Họ chỉ xác nhận khối lượng thi công - không liên quan đến giá trị tiền'  2. Ban giám sát cộng đồng chỉ ký xác nhận đối với tất cả các công trình (nguồn vốn ngân sách)? Hay chỉ xác nhận với các công trình do địa phương, người dân tự thực hiện như trong khoản 5 điều 5 của thông tư 28/TT-BTC ban hành? |
| ***Trả lời:*** |
| 1. Về việc ký xác nhận của đại diện tư vấn giám sát:  Đại diện đơn vị tư vấn giám sát (nếu có) ký xác nhận nội dung công việc theo hợp đồng ký giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn giám sát; trường hợp hợp đồng tư vấn giám sát chỉ thực hiện giám sát một phần công việc thì tư vấn giám sát chỉ ký xác nhận phần công việc thuộc trách nhiệm giám sát theo hợp đồng tư vấn ký với chủ đầu tư.  2. Về việc ký xác nhận của đại diện Ban giám sát đầu tư của cộng đồng:  Đại diện Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (nếu có) ký xác nhận đối với các dự án (không phân biệt nguồn vốn) được Người quyết định đầu tư giao cho Ban giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình (theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính). /. |
| Câu 23:Dự án xây dựng Quốc lộ 3 mới đoạn Hà Nội – Thái Nguyên được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đầu tư . Phần giải phóng mặt bằng và tái định cư được tách thành tiểu dự án độc đã trình Bộ Giao thông vận tải (Chủ đầu tư dự án) dự toán chi phí kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành với cách tính như sau:  1. Xác định Tổng mức đầu tư dự án không bao gồm phần vốn Giải phóng mặt bằng và tái định cư (có quyết định tách thành tiểu dự án Giải phóng mặt bằng và Tái định cư);  2. Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xác định định mức chi phí kiểm toán cho cả dự án (nghĩa là xác định định mức chi phí kiểm toán trên Tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án, bao gồm cả phần vốn Giải phóng mặt bằng và Tái định cư).  3. Tính chi phí kiểm toán cho phần Tổng mức đầu tư không bao gồm phần vốn Giải phóng mặt bằng và Tái định cư như sau: **Chi phí kiểm toán = định mức chi phí kiểm toán cả dự án (%) x (Tổng mức đầu tư dự án - Phần vốn giải phóng mặt bằng và tái định cư**). Đối với dự án Quốc lộ 3 mới hiện nay các **Chủ đầu tư các tiểu dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư** (cụ thể tỉnh Thái Nguyên) đã thực hiện xong việc mời **kiểm toán độc lập,** thực hiện kiểm toán BQLDA 2 là đại diện **chủ đầu tư** dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ phần vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư) sẽ thực hiện **mời kiểm toán độc lập riêng cho phần vốn xây dựng** công trình không bao gồm giải phóng mặt bằng, tái định cư. Như vậy khi quyết toán dự án, chi phí kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của dự án sẽ được gộp phần chi phí kiểm toán của phần vốn đầu tư xây dựng công trình và chi phí kiểm toán của phần vốn giải phóng mặt bằng và tái định cư. |
| ***Trả lời:*** |
| **Trả lời:**  Căn cứ quy định tại mục IV phần II Thông tư số 107/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và Điều 5, Điều 18 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước thì: Chi phí kiểm toán phần đầu tư xây dựng công trình của dự án xây dựng quốc lộ 3 mới đoạn Hà Nội – Thái Nguyên (giai đoạn 1) do Ban quản lý dự án 2 quản lý được **tính riêng như trên là phù hợp**; . |
| **Câu 24: Dự án hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 1) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 178/TTg ngày 14/4/1994 với tổng mức vốn đầu tư là 32,5 triệu USD. Sau đó Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 24/CP-KTN ngày 09/01/1998 cho phép điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 1) lên 39,861 triệu USD (tương đương 498,268 tỷ đồng) trong đó:**  **+ Vốn nước ngoài: 26.000.000 USD, vốn vay EDCF Chính phủ Hàn Quốc.**  **+ Vốn trong nước: 13.861.440 USD, do Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai huy động hoặc vay các nguồn vốn hợp pháp.**  **- Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 2624/QĐ-UBT ngày 04/10/2000 phê duyệt tổng dự toán điều chỉnh với tổng dự toán được duyệt là 498,261 tỷ đồng.**  **- Dự án hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 1) khởi công ngày 20/9/2000, hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 18/5/2004; đến nay mới kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành xong và đề nghị thẩm tra phê duyệt quyết toán.Đơn vị nào có thẩm quyền phê duyệt quyết toán?** |
| ***Trả lời:*** |
| Tại công văn số 12263/BTC-ĐT ngày 14/9/2011 Bộ Tài chính trả lời như sau:  Dự án hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 1) là dự án ODA được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Nghị định số 385-HĐBT ngày 07/11/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung thay thế Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định số 232-CP ngày 06/6/1981; Đến nay, theo quy định tại Phụ lục số I – Phân loại dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thì dự án hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 1) thuộc dự án nhóm B; đối chiếu với Điều 12 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP thì thẩm quyền quyết định đầu tư hiện nay là Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; đối chiếu với Điều 13 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài Chính quy định về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước thì **Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai** là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán Dự án hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 1). |
| Câu 25: Dự án Phóng vệ tinh Viễn thông Việt nam Vinasat 1 được Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư tại Quyết định số 1104/QĐ-TTg ngày 18/10/2005:   - Chủ đầu tư là Tổng công ty Bưu chính, Viễn thông Việt Nam; hiện nay là Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.  - Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của chủ đầu tư là 20% tổng mức đầu tư và vốn vay là 80% tổng mức đầu tư.   - Tổng mức đầu tư là: 3.854.203.000.000 đồng (chưa bao gồm VAT) trong đó ngoại tệ là 241.923.668 USD, nội tệ là 26.729.000.000 đồng.   - Tổng dự toán được duyệt trước thuế là 3.708.685.783.000 đồng và VAT là 41.683.678.000 đồng. - Tổng giá trị quyết toán dự án trước thuế là 3.274.294.913.313 đồng và VAT là 44.811.786.487 đồng.   - Theo báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của Công ty kiểm toán Ernst & Young thì nguồn vốn đầu tư thực hiện của dự án (chưa bao gồm VAT) là 3.272.437.612.552 đồng trong đó vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp là 686.435.156.354 đồng, vốn doanh nghiệp vay là 2.586.002.456.198 đồng, vốn ngân sách Nhà nước là 0 đồng; Chi phí đầu tư của dự án là 3.274.294.919.313 đồng; Nợ phải trả là 1.857.306.761 đồng. Đơn vị nào có chức năng thẩm tra quyết toán? |
| ***Trả lời:*** |
| Dự án Phóng vệ tinh Viễn thông Việt Nam Vinasat 1 được Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư tại Quyết định số 1104/QĐ-TTg ngày 18/10/2005; Chủ đầu tư là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Cơ cấu nguồn vốn đầu tư bao gồm vốn tự có của chủ đầu tư là 20% tổng mức đầu tư và vốn vay là 80% tổng mức đầu tư, không sử dụng vốn Ngân sách nhà nước,.  Căn cứ quy định tại **Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP** ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Điểm 1.1 Điều 13 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước, Dự án Phóng vệ tinh Viễn thông Việt Nam Vinasat 1 **thuộc thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam**. |
| Câu 26: Trong quá trình quản lý, hỗ trợ và tư vấn chuyên môn cho hội viên, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam có gặp vướng mắc dưới đây, xin nhận được sự giúp đỡ trả lời của Quý Bộ, như sau: - Theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước, các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định đầu tư và dự án do cấp có thẩm quyền giao Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm chủ đầu tư thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc xã, phường, thị trấn; không áp dụng Thông tư này. - Theo Điều 1, Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn quy định: “Thông tư này áp dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình (...) được đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là ngân sách cấp xã) và thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp xã). Theo các quy định nêu trên thì đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước (của Trung ương, tỉnh, thành phố...) do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định đầu tư và giao Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm chủ đầu tư, hiện nay thực hiện quyết toán và kiểm toán các dự án này theo quy định tại văn bản nào của Bộ Tài chính? |
| ***Trả lời:*** |
| Tại công văn số 9290/BTC-ĐT ngày 11/7/2012 Bộ Tài chính trả lời như sau:  Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, quận huyện quyết định đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm chủ đầu tư thực hiện như sau:  - Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.  -Việc Kiểm toán đối với các dự án trên (nếu  được thuê kiểm toán) thực hiện theo chuẩn mực số 1000 kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư  hoàn thành (Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).  - Cấp quyết định đầu tư là cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán. |
| Câu 27: Theo Thông tư Số 19/2011/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày ngày 14 tháng 02 năm 2011 có quy định tại Điều 14. Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành khoản 1 thì: Tất cả các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng vốn nhà nước khi hoàn thành đều phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; các dự án còn lại thực hiện kiểm toán quyết toán theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Vậy tôi xin hỏi các câu hỏi sau:  1.Cấp có thẩm quyền ở trên là cơ quan tổ chức nào.   2. Đối với các dự án nhóm C trở xuống được (UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, UBND huyện, UBND xã và chủ đầu tư theo phân cấp) phê duyệt Dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu; trong đó có phê duyệt gói thầu Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành với giá trị từ 5 triệu đồng trở lên; Chủ đầu tư có được thực hiện ký hợp đồng với một đơn vị Tư vấn kiểm toán độc lập để thực hiện gói thầu Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành đó không và có được thanh toán giá trị theo hợp đồng đã ký kết với đơn vị Tư vấn kiểm toán độc lập đó.  3. Một cán bộ Kho bạc Nhà nước từ chối thanh toán giá trị Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án nhóm C trở xuống. Trong khi giá trị đó được UBND các cấp và Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Phê duyệt trong kế hoạch đấu thầu. Xin hỏi cán bộ đó từ chối thanh toán đúng hay sai?  4. Các dự án hoàn thành đã được Thanh tra (Sở Tài Chính, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Thanh tra Bộ, Thanh tra Chính Phủ...) Tổ chức Thanh tra. Thì Chủ đầu tư có được thuê Tổ chức tư vấn Kiểm toán độc lập dự án đó không. |
| ***Trả lời:*** |
| Tại công văn số 8315/BTC-ĐT ngày 20/6/2012 Bộ Tài chính trả lời như sau:              Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước quy định: “Tất cả các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng vốn nhà nước khi hoàn thành đều phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; các dự án còn lại thực hiện kiểm toán quyết toán theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền”. Do đó:              1. Cấp có thẩm quyền theo quy định tại điều này là **cấp quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**.              2. Đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, B, việc thực hiện kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán là bắt buộc. Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu kiểm toán theo quy định của pháp luật về đấu thầu, ký kết hợp đồng kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật về hợp đồng mà không cần có văn bản yêu cầu của cấp có thẩm quyền.              Đối với **dự án nhóm C, phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán có văn bản yêu cầu kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành thì chủ đầu tư mới được thực hiện** lựa chọn nhà thầu kiểm toán quyết toán theo quy định. Do vậy, 3. **Kho bạc Nhà nước từ chối thanh toán chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán dự án nhóm C khi không có văn bản yêu cầu của cấp có thẩm quyền là đúng quy định**              4. Việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các dự án nhằm phục vụ cho công tác quản lý vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước, không phục vụ cho việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 19/2011/TT-BTC). Vì vậy, các **dự án hoàn thành đã được các cơ quan thanh tra thực hiện thanh tra thì vẫn phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán.** |
| Câu 28: Cuối năm 2009 đơn vị chúng tôi dự thầu và trúng thầu 01 gói thầu thi công xây dựng công trình. Do khối lượng tại hồ sơ thiết kế và khối lượng tại bản tiên lượng mời thầu còn sai lệch, chủ đầu tư và nhà thầu thương thảo và thống nhất ký hợp đồng xây dựng gói thầu theo hình thức hợp đồng trọn gói. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chủ đầu tư không yêu cầu nhà thầu cắt giảm hạng mục và cắt giảm công việc so với thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt. Khối lượng chúng tôi đề nghị quyết toán không có khối lượng phát sinh và vượt quá khối lượng theo hợp đồng trọn gói đã ký; Khối lượng đề nghị quyết toán bằng lũy kế khối lượng được tư vấn giám sát nghiệm thu các đợt. Hiện nay chủ đầu tư đang thuê đơn vị kiểm toán để quyết toán hợp đồng xây dựng nói trên, kiểm toán độc lập chiết tính lại khối lượng tại bản vẽ thiết kế và bản vẽ hoàn công so với khối lượng nhà thầu đề nghị quyết toán để cắt giảm. Vì vậy, chúng tối đề nghị Vụ Đầu tư – Bộ Tài chính có ý kiến về việc chiết tính lại khối lượng để cắt giảm của đơn vị kiểm toán. |
| ***Trả lời:*** |
| Tại công văn số 8253/BTC-ĐT ngày 20/6/2012 Bộ Tài chính trả lời như sau:  Theo quy định tại Khoản 2, Điều 48, Chương VIII Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo luật xây dựng như sau:  “2. Đối với công việc xây lắp, trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, các bên liên quan cần rà soát lại bảng khối lượng công việc theo thiết kế được duyệt, nếu nhà thầu (bao gồm cả nhà thầu được chỉ định thầu) hoặc bên mời thầu phát hiện bảng khối lượng công việc bóc tách từ thiết kế chưa chính xác, bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc bổ sung khối lượng công việc để bảo đảm phù hợp với thiết kế. Đối với công việc xây lắp này, sau khi hợp đồng theo hình thức trọn gói được ký kết, khối lượng công việc thực tế nhà thầu đã thực hiện để hoàn thành theo thiết kế (nhiều hơn hay ít hơn khối lượng công việc nêu trong hợp đồng) không ảnh hưởng tới số tiền thanh toán cho nhà thầu. ’’  Mặt khác, việc thẩm tra quyết toán  đối với hợp đồng trọn gói được quy định tại Điểm 1.3.2, Điều 16, Phần II Thông tư số  19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và quy định cụ thể tại Điểm 3.2.2, Điều 3, Mục III, Phần B Quyết định số 56/2008/QĐ-BTC ngày 17/7/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước như sau:  “Thẩm tra đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức "giá hợp đồng trọn gói" (không phân biệt hình thức lựa chọn thầu):  Đối chiếu các yêu cầu, nội dung công việc, khối lượng công việc hoàn thành, đơn giá trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán A-B với các yêu cầu, nội dung công việc, khối lượng, đơn giá ghi trong hợp đồng, bản tính giá hợp đồng và các tài liệu kèm theo hợp đồng. **Khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nội dung công việc, đúng khối lượng công việc hoàn thành và đơn giá ghi trong hợp đồng, bảng tính giá hợp đồng; thì giá trị quyết toán đúng bằng giá trọn gói của hợp đồng đã ký. Không chiết tính lại khối lượng cũng như đơn giá chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quyết định trúng thầu**.’’  Đề nghị đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, quyết toán hợp đồng trọn gói theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước./ |
| Câu 29: Tại Công văn số 315/GVN-TCKT.PT ngày 05/7/2011 của Tổng công ty Giấy Việt Nam về việc chi phí tư vấn xây dựng công trình như sau: Trong quá trình quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, Tổng công ty Giấy Việt Nam có một số vướng mắc và đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể: Công ty CP tư vấn, thiết kế và dịch vụ đầu tư không thống nhất với những nội dung cắt giảm của kiểm toán độc lập và đưa ra phương pháp tính của mình đối với việc xác định chi phí thiết kế; Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng và cung cấp vật tư thiết bị. Cách tính như sau: - Đơn vị Kiểm toán tính chi phí thiết kế được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của chi phí xây dựng chưa có thuế gia trị gia tăng **trong dự toán của công trình được duyệt**; Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng và cung cấp vật tư thiết bị được tính bằng tỷ lệ phần trăm của chi phí xây dựng chưa có thuế giá trị gia tăng hoặc chi phí thiết bị chưa có thuế giá trị gia tăng trong **dự toán gói thầu được duyệt**. - Công ty CP tư vấn, thiết kế và dịch vụ đầu tư tính chi phí thiết kế được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của chi phí xây dựng chưa có thuế gia trị gia tăng trong **tổng mức đầu tư được duyệt;** Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng và cung cấp vật tư thiết bị được tính bằng tỷ lệ phần trăm của chi phí xây dựng chưa có thuế giá trị gia tăng hoặc chi phí thiết bị chưa có thuế giá trị gia tăng trong **tổng mức đầu tư được duyệt**. |
| ***Trả lời:*** |
| : Tại công văn số 9770/BTC-ĐT ngày 25/7/2011 Bộ Tài chính trả lời như sau:  1. Căn cứ quy định tại 2.2, mục 2; điểm 3.2.1, khoản 3.2, mục 3 của công văn 1751/BXD-VP ngày 14/8/2007 của Bộ Xây dựng về Công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình thì giá trị xây lắp, thiết bị trong Tổng mức được duyệt dùng để tính chi phí quản lý dự án, chi phí lập dự án đầu tư; Không dùng để tính chi phí thiết kế lập dự toán; Chi phí hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu.  2. Chi phí thiết kế được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của chi phí xây dựng chưa có thuế gia trị gia tăng trong dự toán của công trình được duyệt (quy định tại mục 3.3 của công văn 1751/BXD-VP ngày 14/8/2007 của Bộ Xây dựng về Công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình).  3. Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng và cung cấp vật tư thiết bị được được tính bằng tỷ lệ phần trăm của chi phí xây dựng chưa có thuế giá trị gia tăng hoặc chi phí thiết bị chưa có thuế giá trị gia tăng trong dự toán gói thầu được duyệt (quy định tại mục 3.5 của công văn 1751/BXD-VP nói trên).  Ý kiến của Nguyên: Các mục trên trong cv 1751/BXD-VP tương tự như trong quyết định 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009. Như vậy đơn vị kiểm toán đã thực hiện đúng. |
| Câu 30: Tôi đang làm quyết toán các dự án quy hoạch có sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế. Theo TT 19/2011/TT-BTC thì các dự án này được quyết toán theo TT 24/2008/TT-BTC, nhưng theo TT 24 này chỉ hướng dẫn quyết toán cho các dự án có chuyển tiếp từ ngồn vốn đầu tư CDCB, còn đối với những dự án dược sử dụng hoàn toàn từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế thì khi kết thúc dự án sẽ được quyết toán như thế nào? |
| ***Trả lời:*** |
| Tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước quy định: “Đối với dự án quy hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển và chi phí chuẩn bị đầu tư của dự án bị huỷ bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền: gồm các biểu theo Mẫu số: 07, 08, 09/QTDA kèm theo Thông tư này. Đối với dự án quy hoạch sử dụng vốn từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện quyết toán theo quy định tại Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)”.  - Việc quyết toán các nhiệm vụ, dự án quy hoạch sử dụng toàn bộ kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện quyết toán theo quy định tại **khoản e điểm 2 Mục II của Thông tư số 24/2008/TT-BTC** nói trên./. |
| Câu 32: Công văn số 915/STC-ĐT ngày 28/4/2011 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về vướng mắc trong việc xác định nhóm dự án như sau: “Theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước, các dự án từ nhóm B trở lên khi hoàn thành đều phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Tại tỉnh Đồng Nai có các dự án tại thời điểm phê duyệt dự án thì thuộc nhóm B (theo quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 hoặc Nghị định số 112/2006/NĐ-CP của Chính phủ) nhưng đến thời điểm quyết toán thì thuộc nhóm C theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ. Các dự án này chủ đầu tư đã thực hiện thuê đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai đề nghị hướng dẫn việc xác định nhóm dự án khi thực hiện chuyển tiếp từ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 sang Nghị định số 12/2009/NĐ-CP và các dự án mà chủ đầu tư đã thực hiện thuê đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép có được thanh quyết toán chi phí kiểm toán không.” |
| ***Trả lời:*** |
| Tại công văn số 7791/BTC-ĐT ngày 14/6/2011 Bộ Tài chính trả lời như sau:  Tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định: “**Các dự án được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không phải trình duyệt lại dự án, các nội dung công việc tiếp theo thực hiện theo quy định của Nghị định này.”**  Do vậy, căn cứ vào quyết định đầu tư, các dự án đã quyết định đầu tư là dự án nhóm B theo hiệu lực thi hành của Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; được thanh quyết toán chi phí kiểm toán quyết toán theo quy định. |
|  |
|  |
|  |
| Câu 33: Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành từ ngày 31/12/2001 trở về trước; công văn số 1142/TTg-KTTH ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; công văn số 14730/BTC-ĐT ngày 01/11/2007 của Bộ Tài chính về việc xử lý tồn đọng trong tất toán tài khoản cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; công văn số 7196/BTC-ĐT ngày 20/6/2008 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành; Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ đạo các chủ đầu tư có công trình tồn đọng lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành để gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình phê duyệt. Tuy nhiên đến nay vẫn còn 53 công trình các chủ đầu tư không thể lập được hồ sơ báo cáo quyết toán do bị thất lạc, không đầy đủ hồ sơ theo quy định. Các dự án trên đều đã tất toán tài khoản tại Kho bạc nhà nước. Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho quyết toán các dự án này theo số liệu đã được Kho bạc nhà nước tất toán tài khoản; đồng thời các chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc lưu trữ tài liệu cũng như số liệu đã thanh toán. |
| ***Trả lời:*** |
| Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ dự án theo quy định. Đối với các dự án hoàn thành, đình hoãn từ năm 2004 trở về trước đã được tất toán tài khoản nhưng chưa được phê duyệt quyết toán; việc xử lý quyết toán thực hiện theo nguyên tắc tại Điều 3 Quyết định số 1218/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành từ ngày 31/12/2001 trở về trước: “**Đối với các dự án không còn đủ hồ sơ theo các quy định thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xem xét, đánh giá trên cơ sở thực tế, kết hợp với hồ sơ thanh toán tại cơ quan thanh toán, cho vay vốn đầu tư để quyết định giá trị quyết toán vốn đầu tư**”. |
| Câu 34: Hiện nay, Công ty chúng tôi đang quyết toán một số công trình, nhưng có một số công việc thực tế khó giải quyết có liên quan đến việc áp dụng các văn bản pháp quy cụ thể như sau: Năm 2005, công ty ký hợp đồng theo hình thức Hợp đồng trọn gói, để thi công các công trình khu tái định cư, trong đó có việc đào đất yếu để xử lý nền móng. Công tác đào đất và di chuyển đi khởi công trình đã được nghiệm thu xong. Nhưng đến nay đi vào quyết toán, Chủ đầu tư đề nghị Công ty phải có biên bản xác nhận vị trí các bãi đổ, số lượng đất nghiệm thu của từng bãi đỗ, có các đơn vị liên quan xác nhận thì mới có căn cứ để tính toán tiền vận đất đổ. Do vậy Hợp đồng trọn gói và công tác này đã thực hiện quá lâu (từ năm 2005-2006), nên những yêu cầu nêu trên, dù công ty có cố gắng cũng không thể thực hiện được và đồng thời cũng trái với quy định về thanh toán của Hợp đồng trọn gói (Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 và Nghị định 85/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về thanh toán Hợp đồng trọn gói). Vì vậy, công đề nghị Bộ Tài chính quan tâm xem xét và có ý kiến chỉ đạo cụ thể để giúp đỡ Công ty có cơ sở làm quyết toán với Chủ đầu tư. |
| ***Trả lời:*** |
| Căn cứ thời gian ký kết và thực hiện hợp đồng, việc thanh, quyết toán hợp đồng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Thông tư số 02/2005/TT-BXD ngày 25/02/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng; cụ thể như sau:  \* Tại điểm 1 Điều 47 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP quy định:  “Thanh toán theo giá trọn gói (giá khoán gọn): bên giao thầu thanh toán cho nhà thầu theo giá khoán gọn trong hợp đồng, được áp dụng cho gói thầu được xác định rõ về khối lượng, chất lượng và thời gian. Trường hợp có những phát sinh ngoài hợp đồng nhưng không do nhà thầu gây ra sẽ được người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.  Số lần thanh toán có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng.”  \* Tại điểm 5.3 Thông tư số 02/2005/TT-BXD quy định về hồ sơ thanh toán hợp đồng gồm có:  “- Biên bản xác nhận khối lượng thực hiện theo thời gian hoặc theo giai đoạn có chữ ký của đại diện Bên giao thầu, tư vấn giám sát (trường hợp thuê tư vấn giám sát) và Bên nhận thầu;  - Bảng tính giá trị khối lượng được thanh toán theo loại giá hai bên đã thống nhất trong hợp đồng (không áp dụng đối với hợp đồng theo giá trọn gói).  - Bảng kê các công việc không theo khối lượng.”  Ý kiến của Nguyên: Theo như câu hỏi của tác giả : Công tác đào đất và di chuyển đi khởi công trình đã được nghiệm thu xong, tức là đã được các bên: giao thầu, nhận thầu, tư vấn xác định nghiệm thu về mặt khối lượng công việc đã được thực hiện. Tại sao lại phải yêu cầu chi tiết về biên bản xác nhận vị trí các bãi đổ, số lượng đất nghiệm thu của từng bãi đỗ? |
| **Câu 35:** Vừa qua Bộ Tài chính ban hành thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011  Thông tư chưa quy định rõ hiệu lực áp dụng đối với những công trình chuyển tiếp, cụ thể: đối với những công trình của những năm trước (từ năm 2009 trở về trước), tuy có hợp đồng và nghiệm thu thanh lý hợp đồng đã được các bên ký kết, có hiệu lực nhưng do công trình hết vốn phải đợi điều chuyển kế hoạch vốn. Đến khi có vốn để thanh toán thì bên Kho bạc Nhà nước lại bắt làm lại lại mẫu Phụ lục 02 theo TT06 bằng mẫu phụ lục 03a theo TT86. Một số công trình có thể làm lại, ký lại được nhưng có công trình lại thay đổi chủ đầu tư, người kế nhiệm không nắm được nội dung của công trình đã đầu tư nên không chấp nhận ký lại, trong khi đó người đứng pháp nhân là chủ đầu tư trước đã thuyên chuyển hoặc đã chết thì không thể làm lại phụ lục theo mẫu 03a được.  Đây là vấn đề hiện đang vướng mắc gây khó khăn cho các đơn vị khi thực hiện thanh toán hiện nay. Mong Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể để các đơn vị có căn cứ thực hiện. Trân trọng cảm ơn! |
| ***Trả lời:*** |
| Về vấn đề này, Kho bạc nhà nước đã có văn bản số 1435/KBNN-KSC ngày 12/8/2011 hướng dẫn Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện triển khai Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính, theo đó đối với “Bảng xác định giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng” chủ đầu tư đã lập theo mẫu phụ lục số 02 của Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng và đã gửi đến Kho bạc nhà nước trước ngày 5/8/2011 - ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư số 86/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính, chưa được kiểm soát thanh toán thì Kho bạc nhà nước tiếp tục kiểm soát thanh toán trên cơ sở các hồ sơ đã nhận được (hồ sơ cũ), không yêu cầu chủ đầu tư lập lại mẫu quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC. |

Câu hỏi chung về thanh quyết toán

|  |
| --- |
| Câu 1: Năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện phân bổ nguồn vốn Trái phiếu chính phủ cho hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn theo Chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới, tuy nhiên các tuyến đường được đầu tư được hỗ trợ xi măng, ống cống theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh, đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán (là Phòng kinh tế và hạ tầng của huyện) đã hoàn tất thủ tục hồ sơ hỗ trợ theo vốn sự nghiệp, tuy nhiên khi thanh toán tại Kho bạc nhà nước lại yêu cầu hồ sơ thủ tục thanh toán phải theo quy trình đầu tư. Do đó việc hoàn thiện lại thủ tục, hồ sơ thanh toán rất phức tạp. Tôi xin hỏi nếu thực hiện thanh toán hỗ trợ làm đường GTNT thực hiện CTMTQG nông thôn mới có được thanh toán như hình thức vốn sự nghiệp hoặc có văn bản hướng dẫn về nội dung này không? Rất mong nhận được sự quan tâm, trả lời sớm của quý vị. |
| ***Trả lời:*** |
| Việc thực hiện thanh toán nguồn vốn Trái phiếu chính phủ hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện theo quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư tại điểm khoản 13 Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về sửa đổi một số điều của Thông tư số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, cụ thể:  *“Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình do Ban quản lý xã làm chủ đầu tư: thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*  *Đối với công trình được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt để thực hiện theo quy định tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ thì hồ sơ, tài liệu ban đầu của công trình được đầu tư là quyết định phê duyệt danh mục công trình được áp dụng cơ chế đặc thù của Ủy ban nhân dân cấp huyện, dự toán và quyết định phê duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền (thay thế cho Dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền). Các hồ sơ, tài liệu cơ sở ban đầu còn lại của công trình đầu tư thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính.*  *Đối với các công trình thực hiện theo hình thức “Ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng” và các hình thức hỗ trợ khác thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể việc quản lý, thanh toán, quyết toán phần vốn Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của Nhà nước.”*  Theo thông tin từ độc giả, công trình đường giao thông nông thôn được hỗ trợ đầu tư xi măng, ống cống từ nguồn trái phiếu Chính phủ. Vì vậy, đây là công trình thực hiện theo hình thức *“Ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng”*. Do đó, việc thanh toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ công trình **do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định** cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của Nhà nước.   |  | | --- | | Câu 2: Theo Công văn số 16169/BTC-ĐT ngày 21/11/2013 về hướng dẫn thanh toán các chương trình MTQG. Theo đó thời gian thực hiện thanh toán vốn từ năm 2013 và các năm sau sẽ được thanh toán đến hết 30/6 năm sau năm kế hoạch. Như vậy, trong năm 2014, đối với chương trình NTM sử dụng vốn ngân sách tỉnh thì thời gian thanh toán có được mặc nhiên kéo dài đến 30/6/2015 hay không? hay chỉ được kéo dài thanh toán đối với ngân sách Trung ương? | | ***Trả lời:*** | | 1. Tại điểm 2 của công vănsố 16169/BTC-ĐT ngày 21/11/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thanh toán vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có nêu:  *” 2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013 và các năm sau:*  *-  Thời gian thực hiện và thanh toán vốn đầu tư: Đến hết ngày 30 tháng 6 năm sau năm kế hoạch.”*  2. Theo quy định tại các thông tư liên tịch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính: số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và  số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 sửa đổi một số điều của thông tư số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 thì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được đầu tư bằng nhiều nguồn vốn; trong đó có nguồn vốn ngân sách, bao gồm nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương (gồm ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Do vậy, về thời hạn thanh toán vốn đầu tư **được thực hiện đến hết ngày 30 tháng 6 năm sau** năm kế hoạch theo hướng dẫn tại văn bản số 16169/BTC-ĐT ngày 21/11/2013 của Bộ Tài chính. | |
| Câu 3: Tại mục 1 công văn 5046/BTC-TCT quy định KBNN không thực hiện khấu trừ thuế GTGT đối với trường hợp : " các khoản chi phí đầu tư xây dưng của các công trình cải tạo sửa chữa, đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản; các khoản chi phí đầu tư xây dựng của các dự án thuộc chương trình MTQG, chương trình quốc gia giao bằng nguồn kinh phí sự nghiệp". Xin hỏi: Trường hợp các dự án này được giao kế hoạch vốn thanh toán bằng cả nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản và nguồn kinh phí sự nghiệp thì việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng được thực hiện như thế nào? có thực hiện khấu trừ thuế GTGT đối với phần vốn thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành từ nguồn kinh phí vốn đầu tư không? - Dự án A có chi phí xây lắp giá trị HĐ: 430.000.000đ, năm 2015 được giao bằng nguồn kinh phí sự nghiệp (không phải nguồn kinh phí sự nghiệp thường xuyên). Xin hỏi: trường hợp như này có phải thực hiện cam kết chi không? |
| ***Trả lời:*** |
| 1. Về việc thực hiện khấu trừ thuế GTGT: Mục 1 Công văn số 5406/BTC-TCT ngày 23/04/2015 của Bộ Tài chính về việc khấu trừ thuế GTGT theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Thông tư 119/2014/TT-BTC quy định: KBNN không thực hiện khấu trừ thuế GTGT đối với trường hợp “các khoản kinh phí đầu tư xây dựng các công trình cải tạo, sửa chữa, đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản”. Như vậy, đối với trường hợp dự án được giao kế hoạch vốn thanh toán bằng cả nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản và nguồn kinh phí sự nghiệp thì đề nghị đơn vị xác định rõ kế hoạch vốn được giao bằng nguồn kinh phí đầu tư và nguồn kinh phí sự nghiệp, Kho bạc Nhà nước sẽ thực hiện **khấu trừ thuế GTGT đối với phần vốn thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành từ nguồn kinh phí vốn đầu tư.**           2. Về việc thực hiện cam kết chi:            Theo quy định tại điểm 1.5 và 1.6 Mục 1 Thông tư 113/2008/TT-BTC ngày 27/11/2008 hướng dẫn quản lý và kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước thì: Hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên (gửi lần đầu hoặc khi có điều chỉnh hợp đồng) và hợp đồng chi đầu tư có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên (gửi lần đầu hoặc khi có điều chỉnh hợp đồng) phải thực hiện cam kết chi.             Như vậy, dự án A có kinh phí xây lắp giá trị hợp đồng 430.000.000đ giao bằng nguồn kinh phí sự nghiệp nên phải thực hiện cam kết chi theo đúng quy định. |
|  |
| Câu 4: Theo Thông tư 86/2011/TT Điều 20 Tạm ứng, thanh toán vốn. 1. Tài liệu cơ sở: - Các dự án có mức vốn dưới 01 tỷ đồng, tài liệu cơ sở bao gồm: + Báo cáo kinh tế-kỹ thuật và quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật hoặc dự toán và quyết định phê duyệt thiết kế-dự toán (không bắt buộc phê duyệt trước 31/10 năm trước năm kế hoạch); + Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu; + Hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu. Vậy Bộ Tài chính cho tôi hỏi đơn vị nào có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt thiết kế dự toán? |
| ***Trả lời:*** |
| Đối với vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư có mức vốn dưới 1 tỷ đồng, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán là cơ quan chủ quản cấp trên của đơn vị (hoặc cơ quan được ủy quyền ra quyết định phê duyệt thiết kế dự toán) |
| Câu 5: Theo quy định tại khoản 2, điều 6 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định “Thời hạn điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư hàng năm kết thúc chậm nhất là ngày 25 tháng 12 năm kế hoạch”. Tuy nhiên theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 9005/BKHĐT-TH ngày 02/11/2012 quy định: “ Các Bộ, ngành và địa phương được phép điều chuyển kế hoạch vốn NSNN trước ngày 30/11/2012. Sau ngày 30/11/2012 các Bộ, ngành và địa phương không được phép điều chuyển vốn kế hoạch năm 2012” Trong quá trình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở địa phương có một số dự án cần phải điều chuyển nguồn vốn cho phù hợp với tiến độ thực hiện dự án. Vì vậy, Sở Tài chính Thanh Hóa đề nghị Bộ Tài chính cho phép địa phương được áp dụng thời gian điều chuyển vốn đến ngày 25/12/2012 theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 86/2011/TT-BTC. |
| ***Trả lời:*** |
| Do năm 2012 thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 Thủ tướng Chính phủ về việc về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Vì vậy, về thời gian điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2012 thực hiện theo văn bản số 9005/BKHĐT-TH ngày 02/11/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, theo đó quy định: “Các bộ, ngành và các địa phương được phép điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước trước ngày 30/11/2012. Sau ngày 30/11/2012 các bộ, ngành và địa phương không được phép điều chuyển vốn kế hoạch năm 2012”. Tuy nhiên, đối với các trường hợp đặc thù khác, sau thời hạn quy định nêu trên, thời gian điều chỉnh thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. |
| Câu 6: Theo hợp đồng thi công xây lắp được xử dụng ngồn vốn NSNN xin được hỏi 1 số vấn đề như sau:  1- Kế hoạch phân bổ vốn thi công hàng năm được quy định ở văn bản nào  2- Khi trúng thầu nhà thầu có cam kết ứng vốn thi công với chủ đầu tư đến nay công trình đã thanh toán khối lượng lần 3, giảm trừ tạm ứng hợp đồng lần 3 vậy nhà thầu có phải tiếp tục ứng vốn ra thi công nửa không việc cam kết ứng vốn và thanh toán cam kết ứng vốn được quy định ở văn bản nào  3- Văn bản nào quy định khi công trình thuộc vốn NSNN do chủ đầu tư không có kế hoạch phân bổ vốn thì nhà thầu được gia hạn hợp đồng để tiếp tục thực hiện theo kế hoạch vốn - Văn bản nào quy định kế hoạch phân bổ vốn cho các công trình chuyển tiếp từ năm 2011 đến nay chủ đầu tư là BQLDA cấp huyện. |
| ***Trả lời:*** |
| 1. Kế hoạch phân bổ vốn hàng năm: Việc lập kế hoạch vốn đầu tư XDCB hàng năm được thực hiện theo quy định tại các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Sau khi được giao kế hoạch vốn các Bộ ngành, địa phương phân bổ theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.  2. Việc này căn cứ vào quy định tại hợp đồng đã ký kết giữa bên giao thầu và bên nhận thầu được quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.  3. Không có văn bản nào quy định khi công trình thuộc vốn ngân sách nhà nước do chủ đầu tư không có kế hoạch phân bổ vốn thì nhà thầu được gia hạn hợp đồng để tiếp tục thực hiện theo kế hoạch vốn và quy định kế hoạch phân bổ vốn cho các công trình chuyển tiếp từ năm 2011 đến nay. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có quy định: “Người quyết định đầu tư có trách nhiệm bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện dự an, nhưng không quá 3 năm đối với dự án nhóm C, không quá 5 năm đối với dự án nhòm B.” và việc phân bổ vốn theo nguyên tắc đã trả lời tại câu hỏi 1./. |
| Câu 7: Tôi xin hỏi vấn đề về bảo lãnh tiền tạm ứng: Tại khoản 4 điều 10 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 quy định: '4. Hồ sơ thanh toán tạm ứng: Để được thanh toán tạm ứng, chủ đầu tư gửi đến Kho bạc nhà nước các tài liệu sau: - Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; - Chứng từ chuyển tiền; - Bảo lãnh khoản tiền tạm ứng của nhà thầu (nếu trong hợp đồng chủ đầu tư và nhà thầu thoả thuận có bảo lãnh tiền tạm ứng), chủ đầu tư gửi Kho bạc nhà nước bản sao có đóng dấu sao y bản chính của chủ đầu tư.' Chủ đầu tư có gửi Bảo lãnh khoản tiền tạm ứng của nhà thầu cho KBNN theo quy định, tuy nhiên thời hạn của Bảo lãnh tạm ứng lại chỉ có giá trị trong 02 tháng đến 25/12/2011.   Bộ cho biết bảo lãnh tạm ứng như vậy có hợp lệ không vì thời hạn thực hiện hợp đồng là 02 năm? Hết hạn bảo lãnh tiền tạm ứng, KBNN có phải thu hồi hết khoản tạm ứng hay không (hợp đồng quy định phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)? |
|  |
| **Trả lời:**  Theo quy định tại điểm 7 Điều 16 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng quy định:    Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng):  a) Trước khi bên giao thầu thực hiện việc tạm ứng hợp đồng cho bên nhận thầu, thì bên nhận thầu phải nộp cho bên giao thầu bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng; trường hợp bên nhận thầu là liên danh các nhà thầu thì từng thành viên trong liên danh phải nộp cho bên giao thầu bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên;  b) Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với phần giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán theo thỏa thuận của các bên.  Theo quy định trên, khi thời điểm “**tiền tạm ứng đã thu hồi đủ” thì mới hết thời hạn bảo lãnh tạm ứng**. Do vậy, chủ đầu tư và nhà thầu cần thực hiện theo đúng quy định tại điểm 7 Điều 16 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP trên. |
| Câu 8: Tôi xin hỏi một số vấn đề về chi chuyển nguồn vốn đầu tư XDCB hàng năm:  Vốn đầu tư XDCB đã phân bổ cho các đầu điểm từ năm trước chuyển nguồn sang năm sau, trong qua trình thực hiện chi đầu tư các công trình không dùng hết có được phép điều chỉnh cho các công trình khác không? Nếu được điều chỉnh thi điều chỉnh như thế nào? Chỉ điều chỉnh cho những công trình chuyển tiếp hay cả công trình khởi công mới |
|  |
| **Trả lời:**  Việc kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo quy đinh tại Điều 14 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, theo đó các dự án được xét chuyển kéo dài phải thực hiện theo đúng đối tượng đã quy định. Do vậy, trong quá trình thực hiện chi đầu tư các công trình **không dùng hết thì không được phép điều chỉnh cho các công trình khác.** |